

Số: 563/BC-UBND

Trà Cú, ngày 04 tháng 12 năm 2023

## BÁO CÁO

### Tình hình thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 và kế hoạch năm 2024

Thực hiện Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Trà Vinh khóa X – Kỳ họp thứ 7 về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, Quyết định số 2366/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2023, Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội huyện Trà Cú năm 2023 trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, thách thức: Giá cả một số mặt hàng thiết yếu và vật tư đầu vào lĩnh vực nông nghiệp, vật tư xây dựng, xăng dầu còn ở mức cao kéo theo giá nguyên liệu, hàng hóa tăng cao; kết cấu hạ tầng nông thôn được quan tâm đầu tư nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển và nhu cầu xây dựng nông thôn mới; xây dựng cảnh quan môi trường, mỹ quan đô thị một số nơi chưa được quan tâm thực hiện tốt; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tai nạn giao thông từng lúc còn tiềm ẩn những yếu tố phức tạp... đã ảnh hưởng, tác động bất lợi đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực và đời sống Nhân dân.

Trước những khó khăn đó, ngay từ đầu năm, UBND huyện đã tập trung chỉ đạo quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Nghị quyết HĐND tỉnh, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Qua đó, kinh tế - xã hội của huyện tiếp tục phát triển và có nhiều chuyển biến tích cực, tổng giá trị sản xuất thực hiện đạt 14.120,81 tỷ đồng (tăng 16,62% so với cùng kỳ), đạt 101,2% kế hoạch, trong đó, khu vực I: 5.763,36 tỷ đồng, đạt 101,83% kế hoạch; khu vực II: 4.603,45 tỷ đồng, đạt 100,27% kế hoạch; khu vực III: 3.754 tỷ đồng, đạt 101,38% kế hoạch. Thu nhập bình quân trên đầu người đạt 62,66 triệu đồng/người/năm (tăng 5,06 triệu đồng/người/năm, tăng 8,78% so cùng kỳ), đạt 105,31% kế hoạch. Thu ngân sách nội địa ước đạt 66,14 tỷ đồng, đạt 110,23% so dự toán; thành lập mới 03 hợp tác xã, đạt 150%; phát triển mới 41 doanh nghiệp, đạt 117,14%; giải quyết việc làm cho 6.899 lao động (tăng 3.255 lao động), đạt 229,97% kế hoạch; đưa 204 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài (tăng 75 lao động), đạt 145,71% kế hoạch; giảm tỷ lệ hộ nghèo 2,14%, đạt 125,15% kế hoạch; thực hiện tốt các hoạt động an sinh xã hội, đền ơn đáp nghĩa, thăm viếng người có công, người có uy tín, chăm sóc sức khỏe Nhân dân được quan tâm thực hiện; thực hiện các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, kiểm soát giao thông đạt nhiều kết quả quan trọng, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi các loại tội phạm, tệ nạn xã hội...

**Phần thứ nhất**  
**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN**  
**KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023**

**I. HOẠT ĐỘNG CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA UBND HUYỆN, CHỦ TỊCH UBND HUYỆN**

**1. Các cuộc họp, làm việc của UBND huyện và Chủ tịch UBND huyện**

Năm 2023, ngoài chỉ đạo, điều hành xử lý các công việc thường xuyên theo kế hoạch và chương trình công tác, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện đã chủ trì và tham dự 249 cuộc họp, hội nghị; Dự họp với UBND tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh trên 610 cuộc; tiếp và làm việc với Đoàn công tác của UBND tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh 106 cuộc; kiểm tra, khảo sát thực tế cơ sở 194 cuộc. Chỉ đạo phổ biến, triển khai thực hiện tốt các văn bản của trên theo quy định.

Tập trung chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh; tăng cường kiểm tra, đôn đốc, phân cấp, phân quyền, giao trách nhiệm trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn. Chỉ đạo thực hiện quyết liệt các chương trình mục tiêu quốc gia, nhất là Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; chỉ đạo chuyển đổi sản xuất nông nghiệp, đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng và thực hiện các công trình, dự án đầu tư công; tăng cường xử lý tình trạng lấn chiếm đất công và khai thác khoáng sản trái phép, xây dựng không phép, lấn chiếm hành lang an toàn giao thông đường bộ, bờ kênh, lòng kênh. Quan tâm tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư, cải thiện môi trường kinh doanh; hỗ trợ doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh; xây dựng phát triển sản phẩm OCOP; đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng; phòng, chống dịch bệnh trên người. Chỉ đạo công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số đạt hiệu quả tích cực; thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân, thực hiện có chuyên biến tích cực các vụ việc tồn đọng kéo dài thuộc tỉnh, huyện theo dõi. Chỉ đạo thực hiện rà soát các xã đáp ứng tiêu chí xã An toàn khu trên địa bàn huyện, lập hồ sơ khoa học đề nghị công nhận xã An toàn khu đối với 07 xã. Trình Ban Thường vụ Huyện ủy cho chủ trương để Ủy ban nhân dân huyện Quyết định giao số lượng và bố trí chức danh, chức danh kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách cấp xã năm 2023 với tổng số 228 người và quyết định giao số lượng cán bộ, công chức xã, thị trấn với tổng số 364 người.

**2. Ban hành các văn bản của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện**

Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành trên 8.924 văn bản các loại (5.031 quyết định, 93 kế hoạch, 1.845 công văn, 541 báo cáo, 1.125 thông báo...)<sup>(1)</sup>. Trình HĐND huyện ban hành 17 Nghị quyết<sup>(2)</sup>.

## II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2023

**1. Kết quả thực hiện 04 nhiệm vụ trọng tâm, 02 nhiệm vụ đột phá; các chương trình mục tiêu quốc gia**

### 1.1. Kết quả thực hiện 04 nhiệm vụ trọng tâm

Chỉ đạo chuyển đổi cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, phù hợp với tiềm năng, lợi thế của từng tiểu vùng; từng bước cơ cấu lại mùa vụ, bố trí lại cây trồng, vật nuôi theo quy hoạch, chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nội ngành nông nghiệp theo hướng tăng giá trị. Quan tâm chỉ đạo phát triển mỗi xã, thị trấn một sản phẩm chủ lực<sup>(3)</sup>; duy trì và nhân rộng các hình thức liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản, góp phần thúc đẩy giá trị tăng thêm ngành nông nghiệp lên 5,18% trong tổng giá trị sản xuất lĩnh vực nông nghiệp. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất; chọn cây, con giống có năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế cao, phù hợp với từng tiểu vùng để đưa vào sản xuất<sup>(4)</sup>. Tăng cường các giải pháp ứng dụng công nghệ, các chế phẩm sinh học trong công tác bảo vệ môi trường, nhất là trong xử lý ô nhiễm về rác thải sinh hoạt, chất thải chăn nuôi... Tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty TNHH Kim Hoàng Phát và Hợp tác xã Xây dựng - Môi trường Trà Vinh ứng dụng công nghệ sinh học trong xử lý rác thải, góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

Tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ, quyết liệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; tập hợp cả hệ thống chính trị và toàn xã hội trong tham gia xây dựng nông thôn mới, xem đây là nhiệm vụ hàng đầu, bao quát các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tiếp tục chỉ đạo các xã kiểm tra, rà soát, đánh giá tiến độ thực hiện và xây dựng kế hoạch nâng chất các tiêu chí xây dựng nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao theo Quyết định số 1306/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh; kiểm tra, công nhận 115/115 ấp đạt

<sup>(1)</sup> Công văn số 137/UBND-TH ngày 14/02/2023 về việc uốn nắn tình hình nâng cao chất lượng tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao; Công văn số 158 ngày 17/02/2023 về việc uốn nắn công tác phòng, chống và báo cáo tình hình dịch bệnh động vật trên địa bàn huyện; Công văn số 1058/UBND-TNMT ngày 18/7/2023 về việc uốn nắn tình hình thực hiện thủ tục hành chính gắn với công tác quản lý Nhà nước về đất đai; Công văn số 1238/UBND-NN ngày 16/8/2023 về việc tăng cường công tác triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ tái cơ cấu ngành nông nghiệp trên địa bàn huyện năm 2023; Công văn số 1595/UBND-VP ngày 05/9/2023 về việc uốn nắn tình hình kiểm soát thủ tục hành chính, báo cáo cải cách thủ tục hành chính hàng tháng và tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công...

<sup>(2)</sup> 06 Nghị quyết tại kỳ họp thứ 7, 07 Nghị quyết tại kỳ họp thứ 8, 04 Nghị quyết tại kỳ họp thứ 9 (họp chuyên đề). Trong đó có 04 Nghị quyết về nhân sự.

<sup>(3)</sup> Trong năm 2023 tổ chức xét và công nhận thêm 15 sản phẩm đạt hạng 3 sao, đến nay toàn huyện có 30 sản phẩm OCOP trên địa bàn 17/17 xã, thị trấn (trong đó có 02 sản phẩm hạng 4 sao và 28 sản phẩm hạng 3 sao).

<sup>(4)</sup> Phối hợp thực hiện các mô hình nghiên cứu như: Mô hình trồng lúa ST25; mô hình "Ứng dụng quy trình nuôi tôm càng xanh toàn đực trong ao đất tại huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh"; mô hình nuôi cá lóc thương phẩm; mô hình trồng táo trong nhà lưới sử dụng hệ thống tưới nước tiết kiệm thích ứng với biến đổi khí hậu; mô hình nuôi heo sinh học khép kín...

chuẩn nông thôn mới, 15/15 xã đạt chuẩn nông thôn mới; 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; xây dựng huyện đạt 9/9 tiêu chí nông thôn mới.

Triển khai thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và các chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy, Huyện ủy về quốc phòng - an ninh; xây dựng tổ chức đảng trong lực lượng vũ trang vững mạnh; kịp thời điều chỉnh, bổ sung quyết tâm, kế hoạch tác chiến, phòng thủ phù hợp với tình hình mới. Kịp thời xây dựng và triển khai thực hiện nghị quyết chuyên đề về công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn huyện. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về tác hại của ma túy gắn với thực hiện quyết liệt, hiệu quả các giải pháp phòng, chống ma túy; bắt 16 vụ mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy; mời xét nghiệm 489 lượt đối tượng nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy, phát hiện 283 lượt đối tượng dương tính.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục thế hệ trẻ về truyền thống vẻ vang đất nước, địa phương; giáo dục truyền thống cách mạng, lòng yêu nước, tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc cho thanh thiếu niên. Quan tâm tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị tư tưởng thông qua các hình thức phong phú, đa dạng như: Tổ chức ngày hội thanh niên, tọa đàm, liên hoan tuyên truyền ca khúc cách mạng... để vun đắp lòng yêu nước, tinh thần tự hào dân tộc, khát vọng vươn lên cho thế hệ trẻ. Xây dựng môi trường lành mạnh để thế hệ trẻ học tập, rèn luyện, phấn đấu, trưởng thành.

## **1.2. Kết quả thực hiện 02 nhiệm vụ đột phá**

Tập trung chỉ đạo rà soát, đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch nuôi thủy sản và quy hoạch lại vùng nuôi thủy sản tập trung trên địa bàn huyện; tăng cường phát triển thủy sản theo quy mô trang trại, gia trại, chuyên canh, xen canh và phát triển các đối tượng nuôi có giá trị kinh tế cao<sup>(5)</sup> phục vụ cho tiêu dùng và xuất khẩu. Chỉ đạo thành lập Tổ tư vấn, hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý trên địa bàn huyện; phối hợp hỗ trợ cải tiến nhãn mác, bao bì cho 02 sản phẩm; xây dựng 01 nhãn hiệu, truy xuất nguồn gốc, cấp mã vùng, giấy chứng nhận VietGAP 01 sản phẩm và đưa 01 sản phẩm tham gia sản phẩm thương mại điện tử do Sở Thông tin và Truyền thông quản lý.

Chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án phát triển du lịch huyện Trà Cú đến năm 2025 tầm nhìn đến năm 2030; kịp thời cập nhật, bổ sung các tài liệu, thông tin về du lịch Trà Cú lên Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trung tâm Thông tin xúc tiến du lịch tỉnh, Trang Thông tin điện tử huyện và quảng bá du lịch trên các phương tiện thông tin, truyền thông; tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ dân đăng ký kinh doanh dịch vụ du lịch tham gia hội chợ quảng bá xúc tiến du lịch, hội chợ triển lãm thương mại...

Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí cán bộ, công chức, viên chức; tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để xây dựng, phát triển đội

<sup>(5)</sup> Cá lóc, cá thác lác, tôm thẻ chân trắng, cua biển, tôm càng xanh...

ngũ cán bộ theo hướng chuyên môn hóa, bố trí đúng vị trí việc làm, phát huy tính năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện các khâu trong công tác bố trí, phân công cán bộ đảm bảo; sắp xếp, kiện toàn tổ chức, bộ máy gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ theo vị trí việc làm, khung năng lực.

### **1.3. Kết quả thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia**

Tập trung chỉ đạo giải ngân các nguồn vốn được 89,725/233,854 tỷ đồng, đạt 38,37%, trong đó: vốn đầu tư giải ngân được 76,559/152,132 tỷ đồng, đạt 50,32%; vốn sự nghiệp giải ngân được 13,166/81,722 tỷ đồng, đạt 16,11%, cụ thể:

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đã giải ngân 30,531/121,029 tỷ đồng, đạt 25,23% (vốn đầu tư 28,437 tỷ đồng, vốn sự nghiệp 2,094 tỷ đồng). Ước giải ngân đến 31/12/2023 được 43,324 tỷ đồng, đạt 35,8% (vốn đầu tư 40,238 tỷ đồng, vốn sự nghiệp 3,086 tỷ đồng).

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đã giải ngân 7,781/19,449 tỷ đồng, đạt 40,01%. Ước giải ngân đến 31/12/2023 được 12,718 tỷ đồng, đạt 65,39% kế hoạch.

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đã giải ngân 51,413/93,376 tỷ đồng, đạt 55,06% (vốn đầu tư 48,121 tỷ đồng, vốn sự nghiệp 3,292 tỷ đồng). Ước giải ngân đến ngày 31/12/2023 được 90,317/93,376 tỷ đồng, đạt 96,72% kế hoạch.

### **1.4. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ**

Tập trung thực hiện Nghị quyết 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình, kế hoạch năm 2023 thực hiện 03 chương trình là 37,591 tỷ đồng, đã giải ngân số tiền 35,131 tỷ đồng, cho 841 lượt khách hàng vay (có 05 lượt khách hàng hoàn trả các khoản vay với tổng số tiền 221 tỷ đồng). Tổng dư nợ cho vay đạt 51,250 tỷ đồng, với 1.153 lượt khách hàng, cụ thể:

- Chính sách cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm theo Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ: Trong năm cho vay 22,54 tỷ đồng (535 khách hàng), đạt 90,16% vốn được phân bổ năm 2023 (còn 2,46 tỷ đồng thực hiện cho vay trong tháng 12/2023).

- Chính sách cho vay đối với học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn để mua máy vi tính, thiết bị học tập trực tuyến và trang trải chi phí học tập: Trong năm thu hồi 48 triệu đồng từ 05 khách hàng, dư nợ 562 triệu đồng (56 khách hàng).

- Chính sách cho vay đối với cá nhân, hộ gia đình để mua, thuê nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân, xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở theo Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015, Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày

01/2/2021 của Chính phủ: Kế hoạch vốn năm 2023 là 336 triệu đồng, đã giải ngân cho 02 khách hàng vay 336 triệu đồng (đạt 100% nguồn vốn), dư nợ 607 triệu đồng.

- Chính sách cho vay đối với các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập bị ảnh hưởng bởi Covid-19. Trong năm không phát sinh cho vay; thu nợ 17 triệu đồng; dư nợ 66 triệu đồng (01 khách hàng).

- Chính sách cho vay thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ; Kế hoạch vốn năm 2023 là 12,255 tỷ đồng; giải ngân cho 306 lượt khách hàng vay số tiền 12,255 tỷ đồng, đạt 100% nguồn vốn; dư nợ 25,632 tỷ đồng (559 khách hàng).

## 2. Xây dựng nông thôn mới

Tập trung chỉ đạo quyết liệt, dồn sức cho nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục để các tổ chức, hộ gia đình, người dân nhận thức tốt hơn về mục đích, ý nghĩa trong xây dựng nông thôn mới và tham gia cùng xây dựng nông thôn mới... được 1.018 cuộc, với 35.498 lượt người tham gia. Thực hiện tốt Chỉ thị 27-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các xã, thị trấn đồng loạt ra quân thực hiện 118 cuộc, có 2.952 lượt người tham gia (cán bộ 995 lượt, quần chúng 1.910 lượt), thực hiện phát dọn cảnh quan môi trường, vỉa hè thông thoáng, sạch đẹp trước, trong, sau nhà; các cơ quan, trường học, cơ sở tôn giáo; tổ chức dọn dẹp cảnh quan trên các tuyến quốc lộ, hương lộ, với chiều dài 104,5km, dọn thu gom 21,9 tấn rác thải, chăm sóc 10.260 lượt cây xanh; lập lại trật tự an toàn giao thông 115 cuộc, với 433 hộ cam kết. Tổ chức Lễ công bố Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh công nhận xã Ngãi Xuyên, Kim Sơn, Hàm Giang đạt chuẩn nông thôn mới năm 2022.

Tập trung chỉ đạo củng cố tiêu chí xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao theo bộ tiêu chí giai đoạn 2021 – 2025, đạt thêm 12 xã nông thôn mới, nâng lên 100% xã đạt 19/19 tiêu chí; xã Ngọc Biên, Đại An đạt 19/19 tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao và chỉ đạo xã Long Hiệp, Tập Sơn đạt 17/19 tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao<sup>(6)</sup>. Thực hiện 09 tiêu chí đô thị văn minh theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ, đến nay thị trấn Trà Cú và thị trấn Định An đạt 9/9 tiêu chí (52/52 nội dung)<sup>(7)</sup>. Thực hiện quyết liệt, đã hoàn thành thêm 05 tiêu chí (5, 6, 7, 8, 9) trong Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới, huyện hoàn thành 9/9 tiêu chí theo kế hoạch, đã hoàn thành hồ sơ, thủ tục trình UBND tỉnh thẩm tra huyện Trà Cú đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023.

## 3. Về phát triển kinh tế

<sup>(6)</sup> Xã Long Hiệp đạt 17/19 tiêu chí (còn tiêu chí 7 Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn và tiêu chí 18 về Chất lượng môi trường sống), xã Tập Sơn đạt 17/19 tiêu chí (còn tiêu chí 7 Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn và tiêu chí 14 về Y tế).

<sup>(7)</sup> Tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân trong xây dựng đô thị văn minh, kết quả thị trấn Định An đạt 99,56%, thị trấn Trà Cú đạt đạt 99,93%.

Kinh tế - xã hội của huyện đã phục hồi, phát triển đạt mức cao nhất trong năm đầu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2026. Tổng giá trị sản xuất đạt 14.120,81 tỷ đồng, tăng 16,62% so với năm 2022, đạt 101,2% kế hoạch. Trong đó: Khu vực I: 5.763,36 tỷ đồng, tăng 4,37% so với năm 2022, đạt 101,83% kế hoạch; khu vực II: 4.603,45 tỷ đồng, tăng 36,76% so với năm 2022, đạt 100,27% kế hoạch; khu vực III: 3.754 tỷ đồng, tăng 16,58% so với năm 2022, đạt 101,38% kế hoạch. Thu nhập bình quân trên đầu người đạt 62,66 triệu đồng/người/năm (tăng 5,06 triệu đồng/người/năm, tăng 8,78% so cùng kỳ), đạt 105,31% kế hoạch; huy động vốn đầu tư toàn xã hội 3.443,42 tỷ đồng (giảm 171,58 tỷ đồng), đạt 89,44% kế hoạch, ước thực hiện đến 31/12/2023 đạt 95% kế hoạch.

### **3.1. Tài chính - tín dụng**

Chủ động trong công tác thu và chống thất thu ngân sách Nhà nước, thu ngân sách nội địa đạt 66,14 tỷ đồng, đạt 110,23% kế hoạch (giảm 2,87 tỷ đồng so cùng kỳ) (trong đó ngân sách địa phương được hưởng đạt 114,63% kế hoạch); chi ngân sách 1.047,585 tỷ đồng (tăng 17,76% cùng kỳ), đạt 130,9% dự toán. Tập trung chỉ đạo thực hiện chính sách kích cầu, tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn ưu đãi, giải ngân cho 17.668 lượt hộ vay vốn, số tiền 2.035,31 tỷ đồng, tổng dư nợ 2.564,03 tỷ đồng, trong đó lĩnh vực nông nghiệp chiếm 81,07%<sup>(8)</sup>.

### **3.2. Sản xuất nông nghiệp, thủy sản**

Sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện cơ bản thuận lợi, các chính sách đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất và công tác chuyển giao khoa học kỹ thuật tiếp tục được quan tâm đầu tư; cơ cấu sản xuất tiếp tục được chuyển đổi phù hợp với từng vùng. Tổng giá trị sản xuất toàn ngành ước đạt 5.659,69 tỷ đồng<sup>(9)</sup>, đạt 101,83% kế hoạch, tăng 4,37% so cùng kỳ.

a) *Sản xuất nông nghiệp*: Thường xuyên triển khai thực hiện các giải pháp tái cơ cấu ngành nông nghiệp, trong đó tập trung tổ chức lại sản xuất, cơ cấu lại mùa vụ, bố trí lại cây trồng, vật nuôi phù hợp với từng vùng sản xuất và thích ứng với biến đổi khí hậu. Chỉ đạo chuyển đổi 243,71 ha đất trồng lúa kém hiệu quả sang các hình thức sản xuất hiệu quả<sup>(10)</sup>, đem lại giá trị lợi nhuận cao hơn từ 2,5 đến 3,5 lần so với trồng lúa, góp phần tăng thu nhập và đời sống cho nông

<sup>(8)</sup> - Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho vay 7.987 hộ, số tiền 1.178,31 tỷ đồng, tổng dư nợ 1.183,25 tỷ đồng.

- Ngân hàng BIDV Trà Vinh cho vay 879 hộ, số tiền 381,34 tỷ đồng, tổng dư nợ 360,54 tỷ đồng.

- Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện giải ngân vốn vay cho 6.357 hộ, số tiền 211,68 tỷ đồng, tổng dư nợ 823,82 tỷ đồng.

<sup>(9)</sup> Lĩnh vực nông nghiệp ước đạt 2.975,46 tỷ đồng, đạt 107,12% kế hoạch (tăng 6,47%); thủy sản ước đạt 2.787,9 tỷ đồng, đạt 96,73% kế hoạch (tăng 2,22%).

<sup>(10)</sup> Chuyển 194,06 ha sang cây hàng năm khác (bắp, bí đỏ, ớt chỉ thiên, rau màu các loại và hoa kiểng); 16,25 ha sang trồng cây lâu năm và 33,4 ha sang trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản (tôm nước lợ, tôm càng xanh).

dân<sup>(11)</sup>. Kết hợp với Công ty giống cây trồng Miền nam và Syngenta triển khai mô hình bắp giống với diện tích 82,05 ha tại xã Long Hiệp và Ngọc Biên<sup>(12)</sup>; tổ chức 19 cuộc tập huấn phòng trừ sâu bệnh gắn với cơ cấu mùa vụ thích ứng biến đổi khí hậu tại các xã, có 716 nông dân tham dự. Tổng diện tích xuống giống và gieo trồng 55.779,15 ha, đạt 107,05% kế hoạch (cây lúa 41.383,92 ha, năng suất bình quân 5,64 tấn/ha, sản lượng 233.327,09 tấn<sup>(13)</sup> (tăng 11.004,41 tấn so với cùng kỳ), đạt 107,76% kế hoạch; 7.228,14 ha màu, đạt 102,82%; sản lượng 157.127,5 tấn, đạt 98,52% kế hoạch<sup>(14)</sup>; cây công nghiệp ngắn ngày và cây hàng năm khác 3.566,25 ha, sản lượng 58.439,94 tấn, đạt 119,39% kế hoạch).

b) *Chăn nuôi*: Tiếp tục được duy trì và phát triển đàn gia súc, gia cầm. Tổng đàn trâu, bò 62.599 con, đạt 118,11% kế hoạch; đàn heo 94.539 con, đạt 157,57% kế hoạch; đàn gia cầm 2.329.440 con, đạt 155,3% kế hoạch<sup>(15)</sup>; sản lượng thịt xuất chuồng 9.054,26 tấn<sup>(16)</sup>. Tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh và kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển, giết mổ gia súc, gia cầm<sup>(17)</sup>. Tập trung các biện pháp phòng bệnh trên đàn gia súc, gia cầm và các biện pháp dập dịch, khống chế bệnh Dịch tả heo Châu Phi không để phát sinh<sup>(18)</sup>.

c) *Thủy sản*: Tiếp tục phát triển, giá trị sản xuất thực hiện đạt 2.787,9 tỷ đồng (tăng 60,62 tỷ đồng), đạt 96,73% kế hoạch. Tổng sản lượng nuôi và khai thác thủy, hải sản 77.166,92 tấn<sup>(19)</sup> (giảm 1.920,32 tấn so với cùng kỳ), đạt 92,27% kế hoạch. Quan tâm tạo điều kiện thuận lợi cho 6.681 lượt hộ thả nuôi 551,89 triệu con thủy sản theo lịch thời vụ, với tổng diện tích mặt nước 1.646,72 ha, đạt 93,04% kế hoạch (tăng 118,5 ha so với cùng kỳ).

d) *Thủy lợi nội đồng*: Chỉ đạo các xã, thị trấn thường xuyên theo dõi, thông tin diễn biến tình hình độ mặn cho Nhân dân; chủ động vận hành tốt các cống đầu mối và các công trình thủy lợi, khai thông dòng chảy đáp ứng yêu cầu phục

(11) Mô hình trồng bắp giống xã Long Hiệp, Ngọc Biên: Chi phí đầu tư 40 - 45 triệu đồng/ha/vụ, sau khi trừ các chi phí cho lợi nhuận 45 - 50 triệu đồng/ha/vụ, cao gấp 2,5 - 3 lần so với trồng lúa; Mô hình trồng đậu phộng xã Long Hiệp, Ngọc Biên: Chi phí đầu tư 35 - 36 triệu đồng/ha/vụ, sau khi trừ các chi phí cho lợi nhuận 50 - 55 triệu đồng/ha/vụ, cao gấp 3 - 3,5 lần so với trồng lúa; Mô hình trồng ớt xã Long Hiệp, Ngọc Biên: Chi phí đầu tư 55 - 60 triệu đồng/ha/vụ, sau khi trừ các chi phí cho lợi nhuận 100 - 120 triệu đồng/vụ, cao gấp 6 - 7 lần so với trồng lúa; Mô hình trồng lúa kết hợp nuôi tôm càng xanh xã Kim Sơn, Hàm Tân: Chi phí đầu tư 43 triệu đồng/ha/vụ, sau khi trừ các chi phí cho lợi nhuận 51 triệu đồng/vụ, cao gấp 3,3 lần so với chuyên trồng lúa; Mô hình trồng bí đỏ xã Hàm Giang, Tập Sơn: Chi phí đầu tư 40 triệu đồng/ha/vụ, sau khi trừ các chi phí cho lợi nhuận 43 triệu đồng/ha/vụ, cao gấp 2,8 lần so với trồng lúa...

(12) Lợi nhuận 79,4 triệu đồng/ha.

(13) Vụ lúa mùa 581,7 ha, năng suất 4,56 tấn/ha, sản lượng 2.654,2 tấn; vụ Đông Xuân 12.634,15 ha, năng suất 6,54 tấn/ha, sản lượng 82.644,04 tấn; vụ Hè Thu 14.400,16 ha, năng suất 5,21 tấn/ha, sản lượng 75.058,93 tấn; vụ Thu Đông 13.767,91 ha, ước năng suất đạt 5,3 tấn, sản lượng 72.969,92 tấn.

(14) Màu lương thực 1.968,79 ha, sản lượng 22.085,63 tấn; màu thực phẩm 5.259,35 ha, sản lượng 135.041,87 tấn.

(15) Tăng 5.511 con trâu, bò; tăng 23.146 con heo và tăng 246.340 con gia cầm so với cùng kỳ.

(16) 3.134,5 tấn thịt trâu, bò; 4.053,25 tấn thịt heo; 1.866,51 tấn thịt gia cầm.

(17) Tiêm phòng thông thường 102.000 liều; các loại vắc xin khác 290.800 liều; Phun xịt tiêu độc khử trùng cho 42.001 lượt hộ, diện tích 2.660.620m<sup>2</sup>, với 1.560,5 lít hóa chất. Kiểm soát giết mổ được 35.425 con gia súc (heo 35.010 con, bò 415 con).

(18) Trong quý I bệnh Dịch tả heo Châu Phi xảy ra tại 02 ấp của 02 xã (Ngọc Biên, Lưu Nghiệp Anh), tổng số heo mắc bệnh 21 con trên tổng đàn 21 con của 02 hộ (đã tiêu hủy 21 con, trọng lượng 1.310 kg).

(19) Khai thác 21.782,03 tấn (giảm 2.2023,31 tấn so với cùng kỳ), nuôi thủy sản 55.326,45 tấn (tăng 44,55 tấn).



vụ sản xuất. Phối hợp giải phóng mặt bằng tạo điều kiện để triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng bố trí di dân khẩn cấp trên địa bàn xã Định An, đê Nam rạch Trà Cú, bờ kè thị trấn Trà Cú; thực hiện nạo vét hoàn thành 111 công trình thủy lợi, chiều dài 53.489m, khối lượng 240.917m<sup>3</sup>, đạt 114,43% kế hoạch; trực vớt lục bình trên các tuyến kênh với diện tích 56.841m<sup>2</sup>.

#### *e) Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn*

Tiếp tục tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện tốt Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, quan tâm chỉ đạo nâng tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh, nước sạch trên địa bàn. Toàn huyện có 25 trạm cung cấp nước sạch, đến nay có 100% hộ dân trong khu dân cư sử dụng nước hợp vệ sinh, đạt 100% kế hoạch; 77,57% hộ sử dụng nước sạch, đạt 101,36% kế hoạch. Tiếp tục phối hợp thực hiện thủ tục đầu tư trạm cấp nước tập trung cho xã Kim Sơn, Thanh Sơn, Ngãi Xuyên.

### **3.3. Công nghiệp - Thương mại và dịch vụ**

Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tiếp tục phục hồi và phát triển, tổng giá trị sản xuất thực hiện đạt 1.442,2 tỷ đồng (tăng 701,16 tỷ đồng), đạt 100,08% kế hoạch. Tiếp tục củng cố và phát triển 03 làng nghề truyền thống, giải quyết việc làm cho 2.956 lao động địa phương<sup>(20)</sup>. Hiện trên địa bàn huyện có 1.490 cơ sở sản xuất công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp (tăng 19 cơ sở so với cùng kỳ); phát triển mới 200 hộ kinh doanh, nâng lên 2.508 hộ; 41 doanh nghiệp, đạt 117,14% kế hoạch, nâng lên 278 doanh nghiệp<sup>(21)</sup>. Phát triển 384 hộ sử dụng điện, nâng tổng số đến nay toàn huyện có 43.213 hộ sử dụng điện, chiếm 99,64% tổng số hộ<sup>(22)</sup>, đạt 100,03% kế hoạch. Thực hiện chi trả bổ sung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình Trạm biến áp 110KV Trà Cú và đường dây 110KV Cầu Kè - Trà Cú - Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, đoạn qua huyện Trà Cú cho 21 hộ, kinh phí 116.818.300 đồng. Phối hợp giải phóng mặt bằng, bồi thường hỗ trợ và tái định cư dự án đầu tư xây dựng cầu Đại Ngãi trên Quốc lộ 60 thuộc địa phận các tỉnh Trà Vinh và Sóc Trăng (đoạn trên địa bàn tỉnh Trà Vinh)<sup>(23)</sup>. Cấp 10 giấy phép xây dựng (có 02 giấy phép có thời hạn), diện tích xây dựng 1.025,67m<sup>2</sup>.

Thương mại, dịch vụ có bước phục hồi phát triển, giá trị sản xuất thực hiện đạt 3.754 tỷ đồng (tăng 534 tỷ đồng), đạt 101,38% kế hoạch. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cho 22 cơ sở, cửa hàng bán lẻ và 01 giấy phép kinh doanh bán lẻ rượu. Chỉ đạo UBND xã Đại An, Ngọc Biên, Long Hiệp và Tập Sơn triển khai phương án sắp xếp ngành hàng trong chợ theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã

<sup>(20)</sup> Làng nghề truyền thống Làng nghề Tiểu thủ công nghiệp xã Hàm Giang; Làng nghề Tiểu thủ công nghiệp Đại An, xã Đại An; Làng nghề dệt chiếu xã Hàm Tân. Trong 03 làng nghề có 02 làng nghề hoạt động có hiệu quả, cơ sở Tri Cảnh (Làng nghề sản xuất các sản phẩm từ tre, trúc, tầm vong xã Hàm Giang) và cơ sở Diệp Thị Trang (Làng nghề đan lát xã Đại An) đã ký hợp đồng được nhiều đơn hàng ngoài tỉnh.

<sup>(21)</sup> Trong đó, 240 doanh nghiệp đang hoạt động, 12 doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn, 14 doanh nghiệp giải thể, 12 doanh nghiệp không hoạt động tại địa chỉ đăng ký.

<sup>(22)</sup> 43.177 hộ sử dụng điện an toàn, chiếm tỷ lệ 99,92% tổng số hộ sử dụng điện.

<sup>(23)</sup> Đã chi trả được 248/250 hộ gia đình, cá nhân, tổ chức (đạt 99,2%); còn lại 02 hộ chưa nhận tiền.

nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025. Hoàn thành việc sắp xếp cảnh quan, xây dựng chợ đạt chuẩn kinh doanh thực phẩm chợ trung tâm huyện theo tiêu chuẩn 11856:2017. Giám sát chặt chẽ, đảm bảo việc bán hàng của các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu không bị gián đoạn tại các cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn huyện.

Chỉ đạo rà soát, thống kê, hướng dẫn, hỗ trợ hoạt động, đánh giá các loại hình kinh tế tập thể trên địa bàn; kịp thời giải thể 03 hợp tác xã<sup>(24)</sup> và 56 tổ hợp tác hoạt động yếu và không đảm bảo các tiêu chí theo quy định; thành lập mới 03 hợp tác xã (đạt 150% kế hoạch)<sup>(25)</sup> và 07 tổ hợp tác. Nâng lên, toàn huyện có 28 hợp tác xã (lĩnh vực nông nghiệp - thủy sản 22, thương mại - dịch vụ 01, vận tải 01, xây dựng 01, quỹ tín dụng nhân dân 03)<sup>(26)</sup>; 280 tổ hợp tác (lĩnh vực nông nghiệp - thủy sản 231 tổ, lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp 49 tổ)<sup>(27)</sup> và 73 trang trại (02 trang trại chăn nuôi, 71 trang trại thủy sản), diện tích 182,04 ha, tổng vốn sản xuất 217,925 tỷ đồng, với 236 lao động; tổng giá trị sản xuất 857,2 tỷ đồng<sup>(28)</sup>.

Công nhận thêm 15 sản phẩm OCOP đạt hạng 3 sao<sup>(29)</sup>, đến nay huyện có 30 sản phẩm OCOP trên địa bàn 17 xã, thị trấn (trong đó 02 sản phẩm hạng 4 sao và 28 sản phẩm hạng 3 sao). Triển khai kế hoạch và tổ chức bình chọn sản phẩm nông thôn tiêu biểu cấp huyện lần thứ VI năm 2023, có 11 sản phẩm (11 cơ sở) tham gia bình chọn, kết quả có 9/11 sản phẩm đạt cấp huyện<sup>(30)</sup>; đăng ký 07 sản phẩm tham dự bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh lần thứ VI năm 2023<sup>(31)</sup> (có 06 sản phẩm được công nhận)<sup>(32)</sup> và đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp quốc gia đối với Hợp tác xã nông nghiệp Long Hiệp, cơ sở Trì Cảnh.

<sup>(24)</sup> Hợp tác xã Nông nghiệp Tập Sơn và Hợp tác xã thủy sản Tân Phú Hưng, xã Ngãi Xuyên, Hợp tác xã Chăn nuôi Đoàn Kết.

<sup>(25)</sup> Hợp tác xã Nông nghiệp Thiện Phước, xã Tập Sơn; Hợp tác xã Nông nghiệp Phú Nông Hàm Tân, xã Hàm Tân và Hợp tác xã Dược lược TRAVI, xã Lưu Nghiệp Anh.

<sup>(26)</sup> 05 hợp tác xã hoạt động tốt, 10 hợp tác xã hoạt động khá, 04 hợp tác xã hoạt động trung bình, 02 hợp tác xã hoạt động yếu, 08 hợp tác xã không đánh giá.

<sup>(27)</sup> 76 tổ hợp tác hoạt động tốt, 120 tổ hợp tác hoạt động khá, 80 tổ hợp tác hoạt động trung bình và 04 tổ hợp tác hoạt động kém.

<sup>(28)</sup> Trang trại chăn nuôi 10,5 tỷ đồng, trang trại thủy sản 846,7 tỷ đồng.

<sup>(29)</sup> Xã Phước Hưng (<sup>1</sup>Lạp xưởng Nhứt Trang), xã Tân Sơn (<sup>2</sup>Gạo Tân Thịnh), xã Lưu Nghiệp Anh (<sup>3</sup>Nước uống đóng chai Family, <sup>4</sup>Đường kính trắng), xã Kim Sơn (<sup>5</sup>Tinh bột nghệ Bích Tuyên, <sup>6</sup>Tranh gỗ Phong Vân), thị trấn Trà Cú (<sup>7</sup>Yến sào Hoàng Tuấn, <sup>8</sup>Bánh pía Tân Thềm), xã Thanh Sơn (<sup>9</sup>Mặt nạ chăn Kim Mạnh), xã Hàm Tân (<sup>10</sup>Chiều Trúc Mai), xã Định An (<sup>11</sup>Khô cá lóc), xã Tân Hiệp (<sup>12</sup>Sọt đan lục bình), xã Ngãi Xuyên (<sup>13</sup>Yến sào Kim Yến, <sup>14</sup>Gạo Ngãi Xuyên), xã Đại An (<sup>15</sup>Nước uống đóng chai thủy tinh).

<sup>(30)</sup> 1. Gạo Long Hiệp (Hạt Ngọc Rõng), HTX NN Long Hiệp; 2. Gạo Quê Tôi, DN Thuận Thiên; 3. Bột Nưa, Hộ kinh doanh Hứa Minh Hùng; 4. Chả cá chiên Làng Cá, DNTN Chả cá chiên Làng Cá; 5. Hủ tiếu Thái Dương, HKD Thái Trường Bình; 6. Bộ SaLon tre, HKD Trì Cảnh; 7. Bộ sản phẩm đồ dùng sinh hoạt nông thôn thu nhỏ, HKD Diệp Thị Trang; 8. Lạp xưởng HKD Dư Ngọc Hương; 9. Bánh pía Tân Thềm HKD Nguyễn Thị Dự.

<sup>(31)</sup> 1. Gạo Long Hiệp (Hạt Ngọc Rõng), HTX NN Long Hiệp; 2. Gạo Quê Tôi, DN Thuận Thiên; 3. Bột Nưa, Hộ kinh doanh Hứa Minh Hùng; 4. Chả cá chiên Làng Cá, DNTN Chả cá chiên Làng Cá; 5. Hủ tiếu Thái Dương, HKD Thái Trường Bình; 6. Bộ SaLon tre, HKD Trì Cảnh; 7. Bộ sản phẩm đồ dùng sinh hoạt nông thôn thu nhỏ, HKD Diệp Thị Trang.

<sup>(32)</sup> 1. Gạo Long Hiệp (Hạt Ngọc Rõng), HTX NN Long Hiệp; 2. Gạo Quê Tôi, DN Thuận Thiên; 3. Bột Nưa, Hộ kinh doanh Hứa Minh Hùng; 4. Hủ tiếu Thái Dương, HKD Thái Trường Bình; 5. Bộ SaLon tre, HKD Trì Cảnh; 6. Bộ sản phẩm đồ dùng sinh hoạt nông thôn thu nhỏ, HKD Diệp Thị Trang

### 3.4. Đầu tư, xây dựng cơ bản

Tăng cường tháo gỡ khó khăn trong giải phóng mặt bằng, đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân vốn đầu tư các công trình xây dựng cơ bản trên địa bàn huyện ngay từ đầu năm. Triển khai 126 công trình (trong đó: chuyển tiếp 69 công trình, khởi công mới 57 công trình); thi công hoàn thành 89 công trình, đang thi công 32 công trình, khối lượng thực hiện đạt từ 60% đến 80%; chưa triển khai thực hiện 05 công trình (CTMTQG)<sup>(33)</sup>. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 là 233,398 tỷ đồng (được phân bổ 2 đợt); đã giải ngân được 165,525 tỷ đồng, đạt 70,92% kế hoạch; ước giải ngân đến cuối năm được 200,454 tỷ đồng, đạt 85,89% kế hoạch (trừ nguồn đầu tư đối ứng vùng trồng dược liệu quý và nguồn giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở không giải ngân được do chưa có nhà đầu tư và hết đối tượng huyện giải ngân đạt 95,13%).

## 4. Văn hóa - Xã hội

### 4.1. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân

Tập trung triển khai thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh, nâng cao ý thức cảnh giác phòng, chống dịch Covid-19. Trong năm phát hiện 27 trường hợp dương tính với SARS-CoV-2 (thuộc địa bàn huyện 25 trường hợp, địa phương khác 02 trường hợp). Thực hiện tiêm vắc xin phòng Covid-19 được 05 đợt, với 2.206 trường hợp<sup>(34)</sup>, nâng tổng số đã triển khai được 64 đợt, với tổng số mũi tiêm là 370.081, trong đó mũi 1: 125.991, đạt 98,1%; mũi 2: 121.810, đạt 94,84; mũi 3: 93.456, đạt 72,77%; mũi 4: 28.824, đạt 22,44%.

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế toàn dân<sup>(35)</sup>; nâng tổng số giường bệnh từ 13,3 giường/1 vạn dân lên 17,1 giường/1 vạn dân. Công tác chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân được quan tâm chỉ đạo, khám và điều trị cho 238.525 lượt người<sup>(36)</sup>; ngoài ra còn phối hợp với các đơn vị khám và cấp thuốc điều trị miễn phí cho 2.350 lượt người, với tổng số tiền 666,6 triệu đồng<sup>(37)</sup>. Tiếp tục thực hiện tốt các hoạt động tiêm chủng

<sup>(33)</sup> 2 công trình Dự án đầu tư xây dựng Nhà đầu tư; 3 công trình vướng mặt bằng, cắt giảm để chuyển vốn cho công trình triển khai có khối lượng nhưng thiếu vốn.

<sup>(34)</sup> 435 trường hợp mũi 1; 1.111 trường hợp mũi 2; 72 trường hợp mũi 3 và 588 trường hợp mũi 4.

<sup>(35)</sup> Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội trong tổng số lao động chiếm 29,91%, đạt 133,05% kế hoạch, trong đó bảo hiểm xã hội tự nguyện chiếm 3% lực lượng lao động xã hội, đạt 85,71% kế hoạch; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế chiếm 94%, đạt 99,04% kế hoạch.

<sup>(36)</sup> Khám Y học cổ truyền 33.543 lượt, điều trị nội trú 15.301 lượt; điều trị ngoại trú 2.263 lượt.

<sup>(37)</sup> Chương trình tầm soát tim miễn phí "cho em trái tim khỏe mạnh" tại xã Lưu Nghiệp Anh do Bệnh viện đa khoa quốc tế S.I.S Cần thơ phối hợp tổ chức: khám và cho quà tổng số 250 trẻ em và người lớn (siêu âm 200 lượt, điện tim 20 lượt) với số tiền 200 triệu đồng. Khám chữa bệnh từ thiện tại TYT xã Lưu Nghiệp Anh: kết quả khám và cấp thuốc miễn phí được 200 lượt bệnh; đo điện tim 150 lượt; siêu âm 150 lượt; đo đường huyết 100 lượt với tổng kinh phí 26.6 triệu đồng. Tại Chùa Hàn Sơn xã Tập Sơn được: 400 lượt, 100 phần quà, 10 xuất học bổng, 10 chiếc xe đạp với tổng số tiền 120 triệu. Tại Chùa Bình An Cung xã Tân Sơn được: 700 lượt với số tiền 130 triệu đồng. Bệnh Viện Tai Mũi Họng TP HCM tổ chức khám chữa bệnh cho người dân tại xã An Quảng Hữu được 200 người bệnh với tổng số tiền 60. triệu đồng. Đoàn Y - bác sĩ Cầu Lạc Bộ tình nguyện Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức khám chữa bệnh cho người dân tại xã Ngọc Biên được 800 người bệnh với tổng số tiền 130 triệu đồng.

mở rộng<sup>(38)</sup> và cải thiện tình trạng suy dinh dưỡng ở trẻ em<sup>(39)</sup>. Chỉ đạo thực hiện kiểm soát dịch bệnh, trong năm có 104 ca mắc mới bệnh sốt xuất huyết (giảm 89 ca so với cùng kỳ), phát hiện 28 ổ dịch mới (giảm 41 ổ dịch so với cùng kỳ); 102 ca tay chân miệng (tăng 17 ca so với cùng kỳ). Quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, nhất là trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023<sup>(40)</sup>.

#### **4.2. Giáo dục và Đào tạo**

Phối hợp tổ chức kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông quốc gia năm 2023<sup>(41)</sup>; xét, công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở năm học 2022 – 2023<sup>(42)</sup>; tổ chức kỳ thi công nhận trình độ cấp tiểu học, trung học cơ sở môn tiếng Khmer<sup>(43)</sup>. Chỉ đạo tổ chức khai giảng năm học 2023 – 2024 gắn với huy động học sinh đến trường<sup>(44)</sup>. Tiếp tục triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với lớp 1, 2, 3, 4, 6, 7, 8 và thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2006 đối với lớp 5, 9. Tổ chức cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp huyện chọn 08 sản phẩm tham gia dự thi cấp tỉnh, kết quả đạt 06 giải<sup>(45)</sup>. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập<sup>(46)</sup>; xây dựng huyện, xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục<sup>(47)</sup>. Kiểm tra, công nhận và tái công nhận 03 trường đạt chuẩn quốc gia<sup>(48)</sup> và thực hiện tốt công tác kiểm

<sup>(38)</sup> Trẻ <1 tuổi tiêm đủ liều: 901 trẻ (41,3%), tiêm vắc xin viêm gan B sơ sinh: 948 trẻ (43,5%), tiêm ngừa uốn ván sơ sinh cho phụ nữ có thai 1.581 người (72,5%), viêm não Nhật Bản: Mũi 2: 1.221 trẻ, so chỉ tiêu đạt 78%. Mũi 3: 1.060 trẻ, so với chỉ tiêu đạt 58,3%, Tiêm ngừa Sởi – Rubella: 1.354 trẻ (86%), tiêm vắc xin DPT4: 683 trẻ (43,4%).

<sup>(39)</sup> Triển khai lớp tập huấn xác định tình trạng dinh dưỡng cho đối tượng là cộng tác viên y tế khóm, ấp và giáo viên phụ trách y tế học đường tại các trường học trong toàn huyện, với hơn 180 học viên tham dự. Đến nay, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn 3,40% (giảm 0,4 % so với cùng kỳ), đạt 100,29% kế hoạch.

<sup>(40)</sup> Triển khai Kế hoạch công tác bảo đảm an toàn thực phẩm năm 2023 trong các đợt cao điểm như Tết Nguyên đán Quý Mão, mùa Lễ hội xuân năm 2023, Tháng hành động vì an toàn thực phẩm, Tết Trung thu và an toàn thực phẩm trong kỳ thi tốt nghiệp phổ thông trung học trên địa bàn huyện Trà Cú. Kết quả triển khai Tổng số kiểm tra là 1.006 cơ sở, đạt 859 cơ sở chiếm tỷ lệ 85,38% nhắc nhở 147 cơ sở chủ yếu thức ăn đường phố, hộ kinh doanh, dịch vụ ăn uống nhỏ lẻ. Nội dung nhắc nhở chủ yếu giấy khám sức khỏe, hàng hóa không rõ nguồn gốc hết hạn dùng số lượng ít, mang găng tay, khẩu trang. Thẩm định và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho 22 cơ sở và cấp 927 giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm.

<sup>(41)</sup> Tổng số 1.305/1.305 thí sinh dự thi, kết quả có 1.291/1.305 thí sinh đỗ tốt nghiệp trung học phổ thông, chiếm 98,93% tổng số thí sinh dự thi (tăng 0,47% so cùng kỳ)

<sup>(42)</sup> Kết quả có 1.811 học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, chiếm 99,78% tổng số học sinh khối lớp 9.

<sup>(43)</sup> Bậc tiểu học hoàn thành tốt chiếm 59,9%, hoàn thành chiếm 40,1%; Trung học cơ sở xếp loại giỏi chiếm 46,32%, xếp loại khá chiếm 35,76%, xếp loại trung bình chiếm 16,26%, xếp loại yếu chiếm 1,65%.

<sup>(44)</sup> Toàn huyện có 1.011 lớp, 32.970 học sinh các cấp (mầm non, mẫu giáo 199 nhóm/lớp, 5.128 trẻ; tiểu học 446 lớp, 13.611 học sinh; trung học cơ sở 238 lớp, 9.680 học sinh; trung học phổ thông 128 lớp, 4.551 học sinh); tỷ lệ học sinh đi học trong độ tuổi mẫu giáo chiếm 87,81% (tăng 3,56%), đạt 105,8% kế hoạch; tiểu học chiếm 100% (tăng 0,01%), đạt 100% kế hoạch; trung học cơ sở chiếm 99% (tăng 0,45%), đạt 100,48% kế hoạch.

<sup>(45)</sup> 01 giải Nhất cá nhân, 01 giải Nhì cá nhân, 03 giải Khuyến khích cá nhân và 01 giải Nhất tập thể.

<sup>(46)</sup> Vận động tiền mặt và hiện vật quy ra tiền trên 3,07 tỷ đồng; trao 1.317 suất học bổng, 2.100 quyển tập và nhận đỡ đầu 214 học sinh nghèo hiếu học... tổng số tiền trên 547 triệu đồng.

<sup>(47)</sup> 17/17 xã đạt chuẩn PCGD mầm non trẻ 5 tuổi; 17/17 xã đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 3; 17/17 xã, thị trấn đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 3 (tăng 10 xã so với năm 2021); 17/17 xã đạt chuẩn PCGDTrH; 17/17 xã đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2. Huyện được công nhận đạt chuẩn PCGD mầm non trẻ 5 tuổi, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3, đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

<sup>(48)</sup> Công nhận trường THCS Long Hiệp, Tiểu học thị trấn Định An; tái công nhận trường Tiểu học Long Hiệp A. Đến nay, toàn huyện có 23 trường đạt chuẩn quốc gia (Mẫu giáo 03 trường, Tiểu học 15 trường, THCS 05 trường).

tra chuyên ngành và chuyên đề đối với các trường trực thuộc<sup>(49)</sup>. Chỉ đạo triển khai thực hiện 05 dự án mua sắm trang thiết bị và 20 công trình sửa chữa trường học phục vụ yêu cầu năm học mới; thực hiện giải pháp khắc phục tạm thời tình trạng thiếu giáo viên các trường trực thuộc; phối hợp khắc phục việc học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở chưa vào học Trung học phổ thông do điều kiện khó khăn, nhà xa...

### **4.3. Khoa học và công nghệ**

Phối hợp tổ chức tập huấn 36 cuộc, có 1.107 người dự<sup>(50)</sup>. Phối hợp với Hợp tác xã Thành Trí, xã Huyền Hội, huyện Càng Long triển khai mô hình liên kết trồng chanh không hạt dự kiến quy mô diện tích 06 ha tại xã Phước Hưng. Tiếp tục phối hợp Trung tâm ứng dụng khoa học kỹ thuật lâm nghiệp Nam Bộ theo dõi và thực hiện Đề tài: *Nghiên cứu kỹ thuật nhân giống, trồng cây Nua (Amorphophallus sp) tại huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh*, được phê duyệt theo Quyết định số 3429/QĐ-UBND ngày 08/10/2020 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp tỉnh năm 2021. Phối hợp khảo sát 03 hộ dân liên quan đến việc đăng ký bảo hộ nhãn hiệu chứng nhận cho sản phẩm Cua biển của tỉnh Trà Vinh.

### **4.4. Công tác đảm bảo an sinh xã hội; giảm nghèo; chăm sóc trẻ em**

Chỉ đạo thực hiện tốt các chính sách đối với người có công, chính sách an sinh xã hội và bảo trợ xã hội<sup>(51)</sup>. Tập trung chỉ đạo thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, triển khai điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023, kết quả giảm 2,14% (927 hộ nghèo), đạt 125,15% kế hoạch (trong đó, giảm 2,73% hộ nghèo dân tộc Khmer, đạt 156,9% kế hoạch)<sup>(52)</sup>. Thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu vay vốn để cải thiện nhà ở trong năm 2023, kết quả có 738 hộ đủ điều kiện (228 hộ nghèo, 510 hộ cận nghèo),

<sup>(49)</sup> Kiểm tra chuyên ngành công tác quản lý giáo dục: 9/58 đơn vị, tỷ lệ 15,5% (Trong đó: Trung học cơ sở: 04; Tiểu học: 04; Mẫu giáo: 01); Kiểm tra chuyên đề: 36 đơn vị, trong đó: Kiểm tra công tác thu chi tài chính (các nguồn thu chi đầu năm): 6 đơn vị (Trung học cơ sở: 02; Tiểu học: 02; Mẫu giáo: 02); Kiểm tra việc chỉ đạo thực hiện Chương trình GDPT - 2018 ở lớp 1, 2, 3 và lớp 6: 6 đơn vị (Trung học cơ sở: 3; Tiểu học: 03); Kiểm tra chuyên đề công tác quản lý chuyên môn: 6 đơn vị (Trung học cơ sở: 02, Tiểu học: 02; Mẫu giáo: 02); Kiểm tra công tác tuyển sinh đầu cấp: 4 đơn vị (Trung học cơ sở: 02; Tiểu học: 02); Kiểm tra công tác ôn tập thi tuyển sinh vào lớp 10: 14 trường THPTS.

<sup>(50)</sup> 21 cuộc tập huấn kỹ thuật chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh trên lúa 775 người dự, 01 cuộc tập huấn kỹ thuật chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh trên rau màu 28 người dự, 1 cuộc kỹ thuật nuôi thủy sản 25 người dự, 13 cuộc tập huấn chăn nuôi Bò sinh sản với 279 người dự.

<sup>(51)</sup> Nhân dịp tết Nguyên đán đã tổ chức bàn giao nhà Đại đoàn kết cho 100 hộ và tặng 8.542 phần quà cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn, với số tiền 2,76 tỷ đồng; 3.865 phần quà cho gia đình chính sách, người có công với cách mạng, với số tiền 1,11 tỷ đồng; 270 phần quà cho công nhân, với số tiền 135 triệu đồng; tiếp nhận và cấp gạo hỗ trợ cho 24.418 người với tổng số 366.270kg gạo. Đưa 34 người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ đi điều dưỡng tập trung tại Kiên Giang, Ninh Thuận và Côn Đảo. Thực hiện chi trả các chính sách đối với 2.389 lượt người có công và thân nhân, với tổng số tiền 10,72 tỷ đồng; chi trả trợ cấp cho 5.557 đối tượng bảo trợ xã hội, với số tiền 14,8 tỷ đồng; hỗ trợ chi phí miễn, giảm học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP cho 08 lượt em sinh viên với số tiền 34.380.000 đồng; hỗ trợ đột xuất cho 03 hộ bị thiên tai ở xã Kim Sơn và Ngãi Xuyên, với số tiền 100 triệu đồng. Phối hợp Hội người cao tuổi tỉnh thăm và chúc thọ cho 08 cụ tròn 100 tuổi (40 mét vải lụa, tiền mặt 12 triệu đồng) và 83 người cao tuổi nhân ngày truyền thống người cao tuổi ngày 06/6 hàng năm (mỗi phần quà trị giá 300.000 đồng/người và tiền mặt 1.000.000 đồng, giấy mừng thọ).

<sup>(52)</sup> Còn 1.011 hộ nghèo, chiếm 2,33% (702 hộ nghèo dân tộc Khmer, chiếm 2,63%); 1.216 hộ cận nghèo, chiếm 2,8% (788 hộ cận nghèo Khmer, chiếm 2,95%).

với tổng kinh phí 36,32 tỷ đồng; thẩm định dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển sản xuất mô hình giảm nghèo ở 15 xã, cho 285 là hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trên địa bàn huyện. Phối hợp tư vấn tuyển dụng lao động đi làm việc tại Nhật Bản cho 441 lao động ở 17 xã, thị trấn; giải quyết việc làm cho 6.899 lao động, đạt 229,97% kế hoạch<sup>(53)</sup>; đưa 204 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài (tăng 75 lao động so với cùng kỳ), đạt 145,71% kế hoạch; chi hỗ trợ theo Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND cho 133 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài với số tiền 1,3 tỷ đồng. Chỉ đạo các xã, thị trấn tổ chức họp mặt nhân kỷ niệm 76 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 – 27/7/2023) và tặng quà cho 1.404 người có công với cách mạng, số tiền 248,6 triệu đồng; thực hiện chi trả cho 8.201 lượt đối tượng, số tiền 56,66 tỷ đồng<sup>(54)</sup>.

Trình Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh xét duyệt hưởng chế độ cho 130 hồ sơ cho các đối tượng<sup>(55)</sup>. Thẩm định và ra quyết định đối với 827 hồ sơ cho các đối tượng thụ hưởng<sup>(56)</sup>; quyết định thôi chi trả trợ cấp bảo trợ xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP cho 542 đối tượng. Chi hỗ trợ đột xuất cho 06 hộ gia đình là hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh kinh tế khó khăn (03 hộ bị hỏa hoạn, 03 hộ bị lốc xoáy) ở 03 xã (Kim Sơn, Ngãi Xuyên, Tập Sơn), số tiền 220,9 triệu đồng. Đưa 06 đối tượng thân kinh - tâm thần, mức độ đặc biệt nặng vào Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh sống tập trung và tiếp nhận 05 đối tượng thân kinh tâm thần hòa nhập cộng đồng. Triển khai thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc và tổ chức tốt các hoạt động nhân Tháng hành động vì trẻ em<sup>(57)</sup>.

#### **4.5. Văn hóa, thông tin và truyền thông**

Chỉ đạo tổ chức các hoạt động Mừng Đảng - Mừng Xuân Quý Mão năm 2023; kỷ niệm 93 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2023); kỷ niệm 76 năm Ngày Giải phóng huyện Trà Cú lần thứ nhất (31/12/1946 - 31/12/2022). Phối hợp với các đơn vị tổ chức Lễ đổi tên trường Trung học phổ thông Trà Cú thành trường Trung học phổ thông Trần Văn Long. Khảo sát 03 di tích xuống cấp cần điều chỉnh, bổ sung danh mục tu bổ của 03 xã

<sup>(53)</sup> Tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động chiếm 76,03%, đạt 113,9% kế hoạch. Trong đó, tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng chứng chỉ chiếm 35,49%, đạt 100,68% kế hoạch.

<sup>(54)</sup> Chi trả trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng cho 804 đối tượng, số tiền 17.610.348.000 đồng. Chi trợ cấp một lần cho đối tượng người có công với cách mạng 87 người số tiền 1.401.290.000 đồng. Cấp tiền điều dưỡng tại gia đình cho 264 đối tượng với số tiền 385.862.400 đồng và chế độ thờ cúng liệt sĩ cho 1.266 đối tượng với số tiền 1.772.400.000 đồng. Chi trả trợ cấp cho 5.205 đối tượng bảo trợ xã hội, số tiền 31.973.040.000 đồng và 211 đối tượng theo Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND tỉnh với số tiền 942.120.000 đồng. Chi trả tiền mai táng phí cho 364 đối tượng bảo trợ xã hội, số tiền 2.575.000.000 đồng.

<sup>(55)</sup> 23 hồ sơ dụng cụ chỉnh hình đến niên hạn, 75 hồ sơ mai táng phí, 04 hồ sơ thờ cúng liệt sĩ, 08 hồ sơ ưu đãi giáo dục, 08 hồ sơ BHYT theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg, 09 hồ sơ BHYT theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg, 03 hồ sơ BHYT theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg.

<sup>(56)</sup> 730 hồ sơ theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP (hưởng thường xuyên 413 hồ sơ, điều chỉnh 32 hồ sơ, mai táng phí 285 hồ sơ) và 97 hồ sơ theo Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND.

<sup>(57)</sup> Hội thi bóng đá Thiếu niên và Nhi đồng; Hội thi tiếng hát Hoa phượng đỏ; Hội thi Tuyên truyền, kể chuyện và giới thiệu sách thiếu nhi; đưa 20 trẻ em tham gia Hội trại "Trẻ em nghèo vượt khó, học giỏi" - Trại kỹ năng và Lễ phát động "Tháng hành động vì trẻ em" năm 2023 tại Trung tâm Sinh hoạt thanh thiếu nhi tỉnh. Đồng thời, lập danh sách 25 trẻ em khuyết tật có hoàn cảnh khó khăn, hộ nghèo, cận nghèo nhận quà từ Ngân hàng Vietcombank chi nhánh tỉnh Trà Vinh tài trợ (mỗi suất 1.000.000 đồng).

Kim Sơn (Chùa Bãi Xào Giữa), xã Thanh Sơn (Chùa Chà) và xã Tân Hiệp (Chùa Long Trường); khảo sát 16 Nhà văn hóa các ấp, khám có nhu cầu đầu tư, cải tạo nâng cấp giai đoạn 2021 - 2025. Đồng thời, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch khảo sát bổ sung 06 điểm đặt bảng chỉ dẫn đường đến di tích đã được công nhận và quay phim tư liệu về 08 điểm du lịch trên địa bàn huyện để phát triển du lịch.

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”; chỉ đạo các xã, thị trấn đăng ký xây dựng gia đình văn hóa; ấp, khám văn hóa<sup>(58)</sup>. Triển khai mới 03 mô hình phòng chống bạo lực gia đình tại 03 xã<sup>(59)</sup>, nâng tổng số 17 mô hình, 85 Câu lạc bộ phòng, chống bạo lực gia đình với 1.640 người tham gia. Tiếp tục thực hiện Đề án quy hoạch phát triển du lịch huyện Trà Cú đến năm 2025 tầm nhìn đến năm 2030, trong năm phát triển được 01 điểm đến du lịch<sup>(60)</sup>, nâng tổng số trên địa bàn huyện có 06 điểm đến du lịch<sup>(61)</sup>, góp phần thu hút khách đến tham quan, du lịch.

Phối hợp hướng dẫn các xã, thị trấn thành lập Trang thông tin điện tử cấp cơ sở. Ban Biên tập Trang thông tin điện tử huyện đăng 479 tin, bài về các hoạt động chỉ đạo, điều hành của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện về phát triển kinh tế - xã hội, công tác cải cách thủ tục hành chính; các sự kiện thời sự nổi bật của huyện. Tuyên truyền bằng xe chuyên dụng 22 lượt, với các nội dung về phòng, chống dịch bệnh sốt xuất huyết, tay chân miệng; công tác phòng cháy chữa cháy; các hoạt động văn nghệ, thể thao thu hút trên 80 ngàn lượt người nghe. Chỉ đạo tổ chức và tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao<sup>(62)</sup>.

#### **4.6. Thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo**

Phối hợp với các đơn vị tổ chức 5 lớp tập huấn, bồi dưỡng về kiến thức dân tộc; nâng cao năng lực cho cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp thuộc chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; phòng, chống ma túy... có trên 415 đại biểu tham dự;

<sup>(58)</sup> Có 40.290/43.093 hộ đăng ký xây dựng gia đình văn hóa và gia đình văn hóa, nông thôn mới, chiếm tỷ lệ 93,50%; có 124/124 ấp, khám ký xây dựng ấp, khám văn hóa, đạt 100%.

<sup>(59)</sup> Phước Hưng, Hàm Tân và Lưu Nghiệp Anh.

<sup>(60)</sup> Du lịch trải nghiệm nông nghiệp-Rithy Fram (xã Hàm Tân).

<sup>(61)</sup> Du lịch trải nghiệm nông nghiệp-Rithy Fram (xã Hàm Tân), Nhà hàng Rithy (thị trấn Định An), May trang phục dân tộc (xã Kim Sơn), Mặt nạ chằng (xã Thanh Sơn), Đặc sản quê (xã Hàm Giang), Nhà hàng bên sông (Kim Sơn).

<sup>(62)</sup> Tổ chức chương trình văn nghệ chào mừng kỷ niệm 76 năm Ngày Giải phóng huyện Trà Cú lần thứ nhất (31/12/1946 - 31/12/2022) và đón mừng năm mới với 23 tiết mục; tổ chức thành công Giải Bóng đá và Bóng chuyền truyền thống của huyện có 09 đội, với 225 vận động viên tham gia. Ngoài ra còn chỉ đạo các câu lạc bộ văn hóa văn nghệ, hát với nhau trên địa bàn huyện hoạt động thường xuyên tổ chức giao lưu với nhau thu hút đông đảo cộng tác viên và người dân xem cổ vũ. Tham dự giải Vô địch Thể hình tỉnh Trà Vinh, kết quả đạt 02 Huy chương Vàng, 01 Huy chương Bạc, 03 Huy chương Đồng; vô địch giải Bóng chuyền tỉnh Trà Vinh năm 2023. Đưa 05 hộ gia đình tham gia liên hoan gia đình văn hóa tiêu biểu tại tỉnh Trà Vinh đạt 01 giải ba và 03 giải khuyến khích cá nhân, 01 giải khuyến khích đơn vị. Tổ chức Giải Vô địch Billiards huyện Trà Cú mừng lễ Quốc khánh 02/9/2023 có 47 cơ thủ tham gia ở 02 nội dung carom 01 băng, carom 03 băng. Kết quả, Ban Tổ chức trao thưởng 02 giải nhất, 02 giải nhì, 02 giải ba và 02 giải khuyến khích cho các vận động viên đạt giải.

truyền thông pháp luật cho người dân tộc thiểu số tại ấp Nhuệ Tứ A và ấp Trà Tro B, xã Hàm Giang được 02 cuộc, có 71 đại biểu dự. Trong năm 2023 tình hình hoạt động của các tôn giáo ổn định, công tác quản lý nhà nước về tôn giáo được tăng cường, các lễ hội được tổ chức đúng theo Hiến chương, điều lệ của tổ chức giáo hội, trong hoạt động có chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Tiếp nhận và giải quyết 03 hồ sơ đăng ký hoạt động tôn giáo bổ sung<sup>(63)</sup>. Triển khai thực hiện tốt chính sách đoàn kết dân tộc, tôn giáo, quan tâm thăm và tặng quà các cơ sở Tôn giáo trên địa bàn huyện nhân dịp tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023; chúc mừng Lễ Phật đản năm 2023. Quan tâm tạo điều kiện thuận lợi cho Hội Đoàn kết sư sãi yêu nước huyện tổ chức thành công Đại hội đại biểu Hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước huyện Trà Cú lần thứ VII, nhiệm kỳ 2023 – 2028. Chỉ đạo thực hiện tốt các chính sách, chương trình mục tiêu quốc gia trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số<sup>(64)</sup>. Tổ chức Hội nghị gặp gỡ giữa lãnh đạo và người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số năm 2023, có 109 vị tham dự và phối hợp tập huấn, trao đổi cung cấp thông tin cho 110 người có uy tín. Tổ chức thăm và tặng quà người có uy tín trong đồng bào dân tộc Khmer nhân dịp tết Nguyên Đán, Chôl Chnam Thmây<sup>(65)</sup>.

Tiếp tục triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 – 2025 theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, huyện đã tổ chức triển khai thực hiện các dự án: Dự án 1 về giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt<sup>(66)</sup>; Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 4 về Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số<sup>(67)</sup>; Tiểu dự án 3 thuộc Dự án 5 về phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số<sup>(68)</sup>; Tiểu dự án 3 thuộc Dự án 10 về kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình<sup>(69)</sup>.

## 5. Quốc phòng, an ninh

<sup>(63)</sup> 01 đề nghị tổ chức Đại hội Ban trị sự Chi hội Hưng Phước Tự nhiệm kỳ 2023-2028; 01 đề nghị tổ chức Đại hội Ban trị sự Chi hội Hưng Quảng Tự nhiệm kỳ 2023-2028; 01 đề nghị tổ chức Đại hội Ban trị sự Chi hội Hưng An Tự nhiệm kỳ 2023 - 2028.

<sup>(64)</sup> Thực hiện cấp 64 thẻ bảo hiểm y tế cho người có uy tín giai đoạn 2023 – 2027.

<sup>(65)</sup> Thăm 248 lượt người có uy tín, kinh phí trên 246 triệu đồng.

<sup>(66)</sup> Đã giải ngân số tiền 18.387 triệu đồng (vốn Trung ương 16.509 triệu đồng, ngân sách huyện 1.878 triệu đồng), đạt 27,32%.

<sup>(67)</sup> - Đầu tư xây dựng mới 16 công trình các loại (13 công trình chuyển tiếp từ năm 2022; 03 công trình khởi công mới), trong đó có (11 công trình chuyển tiếp đã bàn giao đưa vào sử dụng; 05 công trình thi công đạt từ 30 - 90%). Đã giải ngân được 11.079 triệu đồng.

- Duy tu, bảo dưỡng 8 công trình, với kinh phí 1.127 triệu đồng; đã nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng 07 công trình; 01 công trình đang triển khai thi công trên 50% (xã Hàm Giang). Giải ngân được 931 triệu đồng.

<sup>(68)</sup> Qua kết quả triển khai, chỉ đạo các xã, thị trấn khảo sát, rà soát đến nay số lượng lao động có nhu cầu đăng ký học nghề thuộc đối tượng của chương trình không đảm bảo số lượng theo quy định. Kinh phí thực hiện 2.045 triệu đồng (trong đó ngân sách địa phương 242,5 triệu đồng). Phòng Lao động thương và xã hội tổ chức khai giảng 02 lớp nghề sửa chữa máy nổ nông nghiệp với 43 học viên, giải ngân số tiền 105.000.000 đồng.

<sup>(69)</sup> Kinh phí thực hiện 246 triệu đồng (vốn sự nghiệp) (vốn năm 2022 chuyển sang 40 triệu đồng). Đã giải ngân 28,3 triệu đồng, đạt 11,5%.



### 5.1. Quốc phòng

Lãnh đạo thực hiện tốt công tác quốc phòng, quân sự địa phương. Duy trì và thực hiện nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, nắm chắc tình hình địa bàn; tổ chức luyện tập các phương án sẵn sàng chiến đấu được 40 cuộc, có 640 lượt đồng chí tham gia. Tổ chức Tết Quân - Dân tại xã An Quảng Hữu và chỉ đạo các hoạt động Tết quân - dân năm 2024 tại xã Thanh Sơn. Đưa 132 thanh niên lên đường nhập ngũ bảo vệ Tổ quốc; tiếp nhận 134 quân nhân xuất ngũ trở về địa phương và tổ chức xét duyệt nghĩa vụ quân sự cấp huyện chuẩn bị nguồn tuyển quân năm 2024<sup>(70)</sup>; tiếp nhận 14 hồ sơ đăng ký tuyển sinh quân sự<sup>(71)</sup>. Tổ chức huấn luyện cho 2.041 đối tượng theo kế hoạch<sup>(72)</sup>; Hội thao Dân quân tự vệ năm 2023, có 272 đồng chí tham gia; diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ các xã Tân Sơn, Thanh Sơn, Kim Sơn và Hàm Tân và bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh đúng theo kế hoạch<sup>(73)</sup>. Đưa 28 dân quân tham gia Hội thi Tổ bắn mục tiêu bay thấp bằng súng bộ binh do Bộ CHQS tỉnh tổ chức. Đăng ký thanh niên độ tuổi 17 chuẩn bị nguồn tuyển quân năm 2024 được 910 thanh niên.

### 5.2. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Tăng cường công tác nắm tình hình, đảm bảo ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; đẩy mạnh tuyên truyền, phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, Chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm; phòng, chống ma túy và một số thủ đoạn hoạt động của các loại tội phạm. Thực hiện tuần tra đảm bảo an ninh trật tự được 5.005 cuộc<sup>(74)</sup>. Phát hiện và bắt quả tang 08 vụ tội phạm vi phạm pháp luật hành chính về kinh tế, tham nhũng (tăng 02 vụ)<sup>(75)</sup>; tội phạm về trật tự xã hội xảy ra 65 vụ, thiệt hại tài sản khoảng 1,428 tỷ đồng (tăng 13 vụ)<sup>(76)</sup>; 19 vụ tội phạm vi phạm pháp luật hành chính về trật tự xã hội<sup>(77)</sup>; triệt xóa 69 vụ tệ nạn xã hội (nhiều hơn 14 vụ)<sup>(78)</sup>; 15 vụ trộm cắp vật

<sup>(70)</sup> Có 486/539 thanh niên đạt yêu cầu.

<sup>(71)</sup> Có 04 em đậu vào các trường, học viện trong Quân đội.

<sup>(72)</sup> Dân quân tại chỗ 639 đồng chí, Dân quân cơ động 504 đồng chí, Dân quân tự vệ biển 62 đồng chí, Dân quân năm thứ nhất 497 đồng chí, Dân quân bình chủng 339 đồng chí.

<sup>(73)</sup> Đối tượng 2: 03 đồng chí, đối tượng 3: 07 đồng chí; đối tượng 4: 243 đồng chí; học sinh: 4.510 em

<sup>(74)</sup> Phát hiện và giải tán 127 lượt nhóm thanh niên tụ tập đêm khuya, 213 lượt điếm cờ bạc nhỏ, 11 trường hợp gây rối trật tự công cộng; 23 điếm hát karaoke quá giờ quy định; thu giữ 08 con gà, 07 dao tự chế, 03 ống tiếp sắt, 42 bộ xung điện đánh bắt thủy sản, giáo dục tại chỗ 2.297 đối tượng.

<sup>(75)</sup> Buôn bán hàng cấm 05 vụ (thuốc lá nhập lậu), Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự 02 vụ, thu giữ 11.290 bao thuốc lá, khởi tố 02 vụ (02 bị can), xử phạt vi phạm hành chính 05 vụ, với số tiền 109 triệu đồng; 01 vụ vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng (chuyển Công an tỉnh khởi tố đối với 02 bị can).

<sup>(76)</sup> Khởi tố 57 vụ (95 bị can), xử lý hành chính 11 đối tượng với số tiền 18,8 triệu đồng; chuyển tình thụ lý theo thẩm quyền 08 vụ (08 đối tượng); thu hồi tài sản trả chủ sở hữu 136 triệu đồng; án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng 12 vụ, đã làm rõ 100%.

<sup>(77)</sup> Đã điều tra làm rõ 19/19 vụ, xử phạt vi phạm hành chính 44 đối tượng (cảnh cáo 04 đối tượng), với số tiền 131,55 triệu đồng. Đăng chú ý, 02 vụ 21 đối tượng mang theo vũ khí thô sơ nhằm mục đích gây rối trật tự công cộng tại xã Đại An, Tập Sơn.

<sup>(78)</sup> Đánh bạc các hình thức 67 vụ, mua bán dâm 01 vụ, tàng trữ dụng cụ để sử dụng trái phép chất ma túy 01 vụ, đã làm rõ 66/69 vụ. Kết quả khởi tố 15 vụ (37 bị can), xử phạt vi phạm hành chính 51 vụ (240 đối tượng), với tổng số tiền 600,15 triệu đồng; đang xác minh củng cố hồ sơ 03 vụ.

(giảm 02 vụ)<sup>(79)</sup>; 16 vụ tàng trữ, mua bán và sử dụng trái phép chất ma túy (nhiều hơn 04 vụ)<sup>(80)</sup>. Xét nghiệm 489 đối tượng nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy, kết quả phát hiện 283 trường hợp dương tính<sup>(81)</sup>.

Tuần tra kiểm soát giao thông đường bộ được 3.134 cuộc, phát hiện 1.512 trường hợp vi phạm, xử phạt vi phạm hành chính 1.194 trường hợp (cảnh cáo 57 trường hợp), số tiền 2,016 tỷ đồng. Xảy ra 07 vụ tai nạn giao thông đường bộ làm 07 người chết, 07 người bị thương, thiệt hại tài sản khoảng 26,25 triệu đồng (so với cùng kỳ giảm 05 vụ, 06 người chết, người bị thương không tăng, giảm).

Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt các biện pháp công tác liên quan đến hoạt động “tín dụng đen” và đòi nợ thuê vi phạm pháp luật<sup>(82)</sup>. Tổ chức kiểm tra hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử “Game bắn cá” được 49 cuộc, phát hiện 02 trường hợp vi phạm (không giấy phép kinh doanh), qua đó tạm giữ 02 máy game bắn cá và xử phạt với số tiền 25 triệu đồng (giảm 07 vụ)<sup>(83)</sup>. Chỉ đạo tốt công tác phòng, chống cháy, nổ<sup>(84)</sup>; kiểm tra an toàn phòng cháy, chữa cháy đối với 4.911 cơ sở kinh doanh, cơ quan, doanh nghiệp, hộ dân, qua kiểm tra phát hiện 50 thiếu sót (chủ yếu chưa tập huấn nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy) và bàn giao 01 trường hợp vi phạm cho tỉnh xử lý. Siết chặt công tác quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ không để xảy ra tội phạm trên lĩnh vực này.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06), đã thu nhận 185.289 phiếu DC01, đạt 99,6% nhân khẩu toàn huyện; cập nhật, chỉnh sửa thông tin dân cư (DC02) 117.863 trường hợp. Cấp và kích hoạt 65.563 tài khoản định danh điện tử, đạt 106% chỉ tiêu tỉnh giao.

## 6. Tài nguyên - Môi trường

Tiếp tục thực hiện công tác quản lý đất công và xử lý lấn chiếm đất công trên địa bàn huyện, tổng số 537 thửa, diện tích 99.516,9m<sup>2</sup><sup>(85)</sup>. Hoàn thành công tác thống kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2022. Thực hiện

<sup>(79)</sup> Đã điều tra làm rõ 14/15 vụ, phạt tiền 13 vụ (13 đối tượng) với số tiền 29,15 triệu đồng; cảnh cáo 01 vụ (01 đối tượng); cho bảo lãnh 02 đối tượng; đang xử lý 01 vụ.

<sup>(80)</sup> Làm rõ 16/16 vụ, khởi tố 15 vụ 33 bị can, đang cùng cố hồ sơ xử lý 01 vụ (so cùng kỳ nhiều hơn 04 vụ).

<sup>(81)</sup> Xử phạt hành chính 158 trường hợp (cảnh cáo 04 trường hợp), số tiền 215,5 triệu đồng; xác định tình trạng nghiện 58 trường hợp, đưa đi cai nghiện bắt buộc 34 đối tượng, vận động cai nghiện tự nguyện 01 đối tượng.

<sup>(82)</sup> Phát hiện 02 vụ (04 đối tượng) có hành vi cho vay nặng lãi, khởi tố 01 vụ (01 bị can), xử phạt vi phạm hành chính 01 vụ 03 trường hợp, với số tiền 45 triệu đồng (tăng 02 vụ so với cùng kỳ).

<sup>(83)</sup> Hiện địa bàn huyện còn 02 điểm, 02 máy (giảm 08 điểm, 08 máy so với cùng kỳ).

<sup>(84)</sup> Ra mắt 42 mô hình “Tổ liên gia an toàn phòng cháy chữa cháy”, vận động 30.623 hộ gia đình trang bị bình chữa cháy chữa cháy xách tay; diễn tập phương án chữa cháy và cứu nạn cứu hộ 112 cuộc, thực tập chữa cháy cho 42 Tổ liên gia an toàn phòng cháy chữa cháy.

<sup>(85)</sup> Đã xử lý xong 80 thửa; rà soát số lượng cọc mốc các thửa đất công xử lý theo hướng thu hồi giao cấp xã quản lý 147 thửa; rà soát tháng, năm, rà soát quy hoạch các thửa đất công bị lấn chiếm do các địa phương đề xuất xử lý theo hướng giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc đấu giá quyền sử dụng đất 216 thửa; thu hồi quản lý do đối tượng lấn chiếm đã có nhà ở nơi khác có 43 thửa; giao đất một phần thu hồi một phần có 46 thửa; 05 thửa của hộ dân đưa khỏi danh sách lấn, chiếm.

công bố Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 và lập kế hoạch sử dụng đất năm 2024. Cấp 83 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, diện tích 16.93 ha, nâng tổng số đến nay toàn huyện đã cấp 96.918 giấy (thửa), diện tích 27.502,86 ha, đạt 99,91% diện tích cần cấp giấy toàn huyện là 27.528,39 ha. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường giao 3.611,3m<sup>2</sup> đất, tọa lạc tại xã Định An cho Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh để lập thủ tục giao đất cho Trường Mẫu giáo Định An; triển khai và đo đạc mới bản đồ địa chính trên địa bàn huyện. Kiểm tra hoạt động khai thác cát trái phép 27 cuộc, xử lý 22 trường hợp, tạm giữ 02 xe tải và 1 xe cuốc, xử phạt số tiền 33,6 triệu đồng; tịch thu quy đổi thành tiền tang vật, phương tiện vi phạm 398,36 triệu đồng, tịch thu 420m<sup>3</sup> đất.

Chỉ đạo các ngành, xã, thị trấn triển khai các hoạt động phù hợp thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 19/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy được 671 cuộc, lực lượng tham gia 14.826 lượt người (trong đó có 5.712 người dân tham gia), chiều dài thực hiện 724,475km, lượng rác thu gom 272,449m<sup>3</sup>, cây xanh dọc các tuyến tổng số hiện có 484.809 cây (hoa giấy, bông trang, cây điệp lùn, cây hoàng yến...), duy trì 2.900 cây dâu. Toàn huyện xây dựng 21 tuyến đường Xanh - Sạch - Đẹp, tổng chiều dài 32,335km. Tập trung chỉ đạo tháo gỡ khó khăn trong thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt, ổn định tình hình dư luận trong Nhân dân; kiểm tra, giám sát các hoạt động thu gom rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện đối với Hợp tác xã Xây dựng - Môi trường Trà Vinh, không để rác tồn đọng tại trung tâm các xã, thị trấn, tổng lượng rác thu gom khoảng 24 - 26 tấn/ngày. Đồng thời, thu gom rác thải sinh hoạt vận chuyển về huyện Tiểu Cần và Cầu Ngang để tiếp nhận, xử lý rác tồn đọng của huyện Trà Cú theo tinh thần chỉ đạo của UBND tỉnh. Cấp 08 giấy phép môi trường cho các cơ sở sản xuất kinh doanh. Tỷ lệ thu gom rác thải sinh hoạt toàn huyện đạt 91,08%, đạt 118,29%; chất thải rắn y tế được xử lý 100%, đạt 100% kế hoạch; rác thải nguy hại được thu gom xử lý đạt 96%, đạt 105,49%.

## **7. Tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; phòng, chống tham nhũng**

Chỉ đạo thực hiện tốt công tác tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân. Tổ chức tiếp 920 lượt người dân<sup>(86)</sup>, nhận 02 đơn tố cáo và 233 đơn yêu cầu<sup>(87)</sup>. Kết quả, đã giải quyết 02 đơn tố cáo<sup>(88)</sup>, 192/233 đơn yêu cầu, phản ảnh, kiến nghị, đạt 82,4%<sup>(89)</sup>, còn lại 41 đơn trong

<sup>(86)</sup> Cấp huyện 35 lượt, cấp xã 885 lượt.

<sup>(87)</sup> Cấp huyện 12 đơn, cấp xã 138 đơn.

<sup>(88)</sup> (1) Ngày 02/3/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ban hành Thông báo số 390/TB-UBND về việc không thụ đơn tố cáo của ông Nhan Xuân Rừng, ngụ ấp Xoài Rùm, xã Kim Sơn, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. (2) Ngày 22/6/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kết luận số 02/KL-UBND về Kết luận nội dung tố cáo đối với hành vi vi phạm pháp luật của ông Nguyễn Văn Thê, Hiệu trưởng Trường Tiểu học Ngãi Xuyên B và bà Trần Thị Chiêu, Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học Ngãi Xuyên B.

<sup>(89)</sup> Cấp huyện đã giải quyết 08 đơn yêu cầu; cấp xã đã giải quyết 184 đơn (yêu cầu 180 đơn, khác 04 đơn), hòa giải thành 126 đơn, đạt 76,63% đơn đưa ra hòa giải; hòa giải không thành 58 đơn (04 đơn tiếp tục hòa giải, chuyển Tòa án 54 đơn).

hạn<sup>(90)</sup>. Triển khai 02 cuộc thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng và quản lý thu - chi tài chính và quản lý đất công<sup>(91)</sup>. Phối hợp tổ chức triển khai, quán triệt kịp thời cho 184 đối tượng có liên quan trong việc thực hiện Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Chi cục Thi hành án dân sự thụ lý 1.411 việc (việc cũ chuyển sang 693 việc, thụ lý mới 718 việc), trong đó có điều kiện thi hành 1.123 việc, đã thi hành xong 934 việc (tăng 330 việc so với cùng kỳ), đạt 83,17%; chuyển kỳ sau 461 việc.

## 8. Công tác nội vụ và cải cách hành chính

Thực hiện rà soát các xã đáp ứng tiêu chí xã An toàn khu trên địa bàn huyện, lập hồ sơ khoa học đề nghị công nhận xã An toàn khu đối với 07 xã<sup>(92)</sup>. Quyết định cử 05 cán bộ, công chức dự học bồi dưỡng Chuyên viên chính, bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng năm 2023. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị rà soát lập hồ sơ đề nghị khắc phục trong tuyển dụng công chức, viên chức; thành lập 02 Hội đồng kiểm tra, sát hạch và Quyết định công nhận kết quả kiểm tra, sát hạch khắc phục trong tuyển dụng công chức cấp xã và viên chức đối với 82 người; đồng thời trình Sở Nội vụ khắc phục tuyển dụng 04 cán bộ, công chức<sup>(93)</sup> thuộc thẩm quyền của tỉnh. Trình Ban Thường vụ Huyện ủy cho chủ trương, qua đó Ủy ban nhân dân huyện Quyết định giao số lượng và bố trí chức danh, chức danh kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách cấp xã năm 2023 với tổng số 228 người và quyết định giao số lượng cán bộ, công chức xã, thị trấn với tổng số 364 người. Quyết định giao chỉ tiêu biên chế cán bộ, công chức năm 2023 đối với cơ quan, tổ chức hành chính của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, với tổng số 88 biên chế và giao chỉ tiêu số lượng người làm việc năm 2023 đối với ngành giáo dục, tổng số 1.662 người. Quyết định ban hành quy định tạm thời về đánh giá tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện và UBND xã, thị trấn<sup>(94)</sup>. Ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2023 cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, với tổng số 87 chỉ tiêu.

Quyết định bổ nhiệm, điều động bổ nhiệm 17 công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý (02 Trưởng phòng; 01 Phó trưởng phòng; 01 Phó Giám đốc; 03

<sup>(90)</sup> Cấp huyện 12 đơn, cấp xã 29 đơn.

<sup>(91)</sup> Thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng và quản lý thu - chi tài chính tại UBND xã An Quảng Hữu và thanh tra trách nhiệm trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý đất công tại UBND thị trấn Định An (đang thực hiện).

<sup>(92)</sup> Trình cấp thẩm quyền công nhận xã an toàn khu 07 xã đủ điều kiện, tiêu chuẩn: Phước Hưng, Tập Sơn, Tân Sơn, An Quảng Hữu, Lưu Nghiệp Anh, Hàm Tân và Định An

<sup>(93)</sup> Ông Kim Diễm (Phó trưởng Phòng Dân tộc); Nhan RaNi (Bí thư Đảng ủy xã An Quảng Hữu); Tô Thị Mỹ Hạnh (Bí thư Đảng ủy xã Đại An); Kiên Thanh Huy Sale (Chủ tịch UBND xã Ngãi Xuyên).

<sup>(94)</sup> Quyết định số 4426/QĐ-UBND, 4427/QĐ-UBND ngày 05/10/2023 của Ủy ban nhân dân huyện.

Hiệu trưởng; 10 Phó Hiệu trưởng)<sup>(95)</sup>. Quyết định bổ nhiệm lại đối với 15 công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý<sup>(96)</sup>. Quyết định nghỉ hưu để hưởng chế độ Bảo hiểm xã hội đối với 03 viên chức quản lý<sup>(97)</sup>. Quyết định giải quyết tinh giản biên chế theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 29/2023/NĐ-CP của Chính phủ đối với 10 công chức, viên chức<sup>(98)</sup>.

Tổ chức phát động hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước do Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh phát động và cụ thể hóa các nội dung thi đua gắn với thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, nhiệm vụ chính trị của địa phương<sup>(99)</sup>; qua đó được đông đảo cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp Nhân dân hưởng ứng. Trong năm, xét tặng 3.056 giấy khen (366 tập thể, 2690 cá nhân) trong thực hiện nhiệm vụ được giao và các phong trào thi đua<sup>(100)</sup>.

Triển khai thực hiện việc lập hồ sơ và nộp lưu hồ sơ, tài liệu điện tử vào Lưu trữ các cơ quan; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác văn thư, quản lý tài liệu điện tử; niêm yết, công khai 435 thủ tục hành chính trên địa bàn huyện (cấp huyện 270 thủ tục; cấp xã, thị trấn 165 thủ tục). Trong năm, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp đã tiếp nhận trên cổng dịch vụ công 22.278 hồ sơ (trực tuyến 15.561 hồ sơ, trực tiếp 6.717 hồ sơ), đã giải quyết 22.278 hồ sơ đạt 100% tổng số hồ sơ tiếp nhận, tỷ lệ giải quyết trước và đúng hạn đạt 97,98%<sup>(101)</sup>. Đồng thời, triển khai thực hiện mô hình “Ngày thứ Năm chuyển đổi số”, đã trực tiếp hướng dẫn người dân đăng ký tài khoản và thực hiện nộp hồ sơ để giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công, kết hợp tuyên truyền về công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số<sup>(102)</sup>... qua đó, đã giảm thời gian đi lại của người dân, doanh nghiệp, giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính, tạo thuận lợi hơn cho các nhà đầu tư, tổ chức và doanh nghiệp.

<sup>(95)</sup> Trưởng Phòng Dân tộc; Giám đốc; Phó Giám đốc Trung tâm VH-TT&TT; Phó trưởng Phòng NN&PTNT; Hiệu trưởng các Trường: TH Phước Hưng A, Mẫu giáo Ngọc Biên, Mẫu giáo Long Hiệp; Phó Hiệu trưởng các Trường: THCS Tập Sơn, THCS thị trấn Trà Cú, THCS Thanh Sơn, Tiểu học Tập Sơn; Tiểu học Lưu Nghiệp Anh A, Tiểu học Lưu Nghiệp Anh B; Tiểu học Hàm Giang A; Tiểu học thị trấn Trà Cú B; Mẫu giáo Phước Hưng, Mẫu giáo Kim Sơn.

<sup>(96)</sup> 01 Trưởng phòng, 01 Phó trưởng phòng; 02 Hiệu trưởng; 11 Phó Hiệu trưởng.

<sup>(97)</sup> Hiệu trưởng Trường Mẫu giáo Phước Hưng, Hiệu trưởng Trường Mẫu giáo Tân Sơn kể từ ngày 01/10/2023; Hiệu trưởng Trường THCS Phước Hưng kể từ ngày 01/01/2024.

<sup>(98)</sup> 01 công chức Phòng NN&PTNT, 01 viên chức Trung tâm Văn hóa Thông tin và thể thao; 08 viên chức ngành giáo dục.

<sup>(99)</sup> Phong trào "Cả nước chung tay xây dựng nông thôn mới"; Phong trào "Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau"; Phong trào "Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở" gắn với phong trào thi đua "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh".

<sup>(100)</sup> 728 giấy khen (231 tập thể và 497 cá nhân) có thành tích tiêu biểu trong thực hiện các phong trào thi đua; khen thưởng thành tích năm 2022 cho 72 tập thể, 357 cá nhân cán bộ công chức, viên chức và người lao động; Khen thưởng cho 63 tập thể, 1.836 công chức, viên chức ngành giáo dục năm học 2022 - 2023.

<sup>(101)</sup> Cấp huyện 1.213 hồ sơ, trực tiếp 15 hồ sơ, trực tuyến 1.198 hồ sơ, giải quyết trước và đúng hạn 1.198 đạt 98,76%, trễ hạn 15 hồ sơ, chiếm 1,24%; cấp xã 21.065 hồ sơ, trực tiếp 6.702 hồ sơ, trực tuyến 14.363 hồ sơ, giải quyết trước và đúng hạn 20.631 hồ sơ, đạt 97,94%, trễ hạn 434 hồ sơ, chiếm 2,06%.

<sup>(102)</sup> Từ khi triển khai thực hiện mô hình (từ đầu tháng 6/2023 đến ngày 20/11/2023), đã tiếp nhận và giải quyết 8.153 hồ sơ TTHC và hướng dẫn đăng ký tài khoản dịch vụ công trên 3.174 công dân.

### III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

#### 1. Ưu điểm

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành có trọng tâm, trọng điểm và có sự đổi mới để phù hợp với thực tiễn; từng nhiệm vụ đều được phân công cụ thể cho cơ quan, cá nhân phụ trách; kỷ luật, kỷ cương hành chính và trách nhiệm của người đứng đầu UBND và các cơ quan, đơn vị được nâng lên. Tình hình kinh tế - xã hội tăng cao so cùng kỳ, kinh tế tăng trưởng cả 3 khu vực, thực hiện đạt và vượt 28/32 chỉ tiêu cơ bản, 2 chỉ tiêu đạt ở mức khá cao<sup>(103)</sup>. Đời sống của đại bộ phận Nhân dân được nâng lên; bộ mặt đô thị, nông thôn chuyển biến rõ rệt, xây dựng nông thôn mới đáp ứng yêu cầu theo kế hoạch, vệ sinh môi trường được cải thiện. Chính sách người có công, chính sách an sinh xã hội; chính sách dân tộc, tôn giáo được quan tâm thực hiện tốt; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; cải cách hành chính, chương trình chuyển đổi số được quan tâm chỉ đạo thực hiện và có nhiều chuyển biến tốt. Thái độ và ý thức phục vụ Nhân dân, doanh nghiệp trong cán bộ, công chức, viên chức nâng lên.

#### 2. Hạn chế

- Thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới tuy hoàn thành theo kế hoạch nhưng tiến độ củng cố tiêu chí xã nông thôn mới còn chậm so với yêu cầu. Các tiêu chí huyện nông thôn mới có tập trung quyết liệt nhưng một số nội dung còn ở mức tương đối, gặp khó khăn về tiêu chí văn hóa (nhà thi đấu đa năng), tiêu chí môi trường (nhà máy xử lý nước thải sinh hoạt dân cư tập trung; việc thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt) chưa đạt khối lượng hoàn thành; cảnh quan môi trường, ý thức tự giác dọn dẹp cảnh quan môi trường và vệ sinh môi trường một số nơi chưa đạt yêu cầu. Xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

- Huy động vốn đầu tư toàn xã hội chưa đạt chỉ tiêu Nghị quyết. Sản xuất theo hình thức liên kết còn ít; sản xuất tự phát vẫn còn; tình hình dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi xảy ra cục bộ ở một số nơi. Giải ngân vốn xây dựng cơ bản, vốn chương trình mục tiêu quốc gia có chuyển biến nhưng chưa đạt yêu cầu, một số ngành huyện được giao vốn thiếu chủ động trong giải ngân. Công tác giải phóng mặt bằng có nhiều cố gắng, thực hiện nhiều biện pháp nhưng ở một số ít dự án còn khó khăn, kéo dài.

- Một số dự án chậm triển khai do nhà đầu tư thiếu sự quan tâm triển khai dự án (nhà máy phối trộn xăng dầu xã Kim Sơn, nhà máy điện sinh khối Lưu Nghiệp Anh).

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội tự nguyện chưa đạt chỉ tiêu; ý thức phòng, chống dịch bệnh của người dân còn hạn chế, bệnh tay chân miệng tăng so cùng kỳ.

<sup>(103)</sup> Chỉ tiêu huy động vốn đầu tư toàn xã hội đạt 89,44%; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện đạt 99,04%.

- Việc quản lý các công trình giao thông nông thôn nhiều địa phương thiếu quan tâm. Công tác quản lý quy hoạch một số UBND xã, thị trấn còn buông lỏng, thiếu phối hợp ngành huyện kiểm tra, hướng dẫn Nhân dân chấp hành; dẫn đến tình trạng xây dựng nhà không phép, xây dựng trái phép xảy ra còn nhiều.

- Tình trạng khai thác, vận chuyển khoáng sản trái phép có giảm nhiều nhưng vẫn còn xảy ra.

- Tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội được giữ vững nhưng còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp; việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy và tệ nạn xã hội phát hiện nhiều.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở một số địa phương còn hạn chế. Vai trò tham mưu của cơ quan chức năng đối với việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân có lúc chưa kịp thời, chưa phát huy hết trách nhiệm.

- Công tác nội vụ, cải cách hành chính có mặt chưa đáp ứng yêu cầu; sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức một số vị trí chưa kịp thời. Một số cơ quan, đơn vị trong tham mưu từng lúc còn bị động, chưa kịp thời.

### **3. Nguyên nhân hạn chế**

#### **3.1. Chủ quan**

- UBND huyện xác định được nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, đã chủ động, quan tâm chỉ đạo, điều hành trên tất cả các lĩnh vực, tuy nhiên cùng lúc phải tập trung nhiều việc, gấp rút nên một số nhiệm vụ từng lúc chưa đạt yêu cầu toàn diện.

- Công tác tham mưu, thực hiện nhiệm vụ của một số ngành, địa phương từng lúc thiếu chủ động, quyết liệt, trách nhiệm người đứng đầu một số ngành chuyên môn, UBND xã, thị trấn chưa cao, chưa nắm chắc tình hình ở cơ sở để đề xuất giải quyết kịp thời; thực hiện một số nội dung UBND huyện giao còn chậm, nhất là đối với một số việc mới, việc chuyên môn sâu còn lúng túng trong đề xuất. Công tác phối hợp của các ngành, UBND cấp xã đôi lúc chưa chặt chẽ, hiệu quả, chưa kịp thời, ảnh hưởng đến nhiệm vụ chung.

- Công tác thông tin báo cáo phục vụ chỉ đạo, điều hành của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện có lúc chưa kịp thời, hiệu quả.

- Ý thức trách nhiệm một bộ phận nhỏ Nhân dân trong xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; trong phòng bệnh trên cây trồng, vật nuôi còn hạn chế, tư tưởng còn trông chờ ỷ lại vào Nhà nước hỗ trợ.

#### **3.2. Khách quan**

- Giá cả đầu vào, chi phí sản xuất, chi phí ra khơi đánh bắt hải sản ở mức cao gây bất lợi và ảnh hưởng đến lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, thủy sản. Một

số doanh nghiệp gặp khó khăn trong ký đơn hàng xuất ra nước ngoài nên khó khăn trong kinh doanh và giải quyết việc làm tại địa phương.

- Đời sống một bộ phận Nhân dân còn khó khăn, nguồn lực huy động trong Nhân dân để phục vụ đầu tư phát triển chưa đáp ứng yêu cầu.

- Trình độ quản lý, điều hành của Hợp tác xã còn hạn chế, nguồn vốn huy động ít.

- Một số ít người đứng đầu cấp ủy chưa thật sự quan tâm lãnh đạo chính quyền thực hiện tốt công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo tại địa phương. Nguồn nhân lực một số ngành, địa phương chưa đồng đều; công tác sắp xếp, tuyển công chức chuyên môn, viên chức giáo viên gặp khó khăn.

## **Phần thứ hai**

### **KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024**

#### **I. BỐI CẢNH**

Năm 2024 là năm áp cuối, năm quyết định thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2020 - 2025; lập thành tích chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; kinh tế - xã hội của huyện tiếp tục tăng trưởng; các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước ngày càng hoàn thiện; dự án cầu Đại Ngãi được triển khai thi công, Khu kinh tế Định An, cụm công nghiệp huyện tiếp tục được đầu tư; dự án nâng cấp Quốc lộ 53, 54, đường tỉnh 915, Luồng cho tàu biển có trọng tải lớn vào sông Hậu... sẽ tác động tích cực, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn; sự quyết tâm vào cuộc, nỗ lực của cấp ủy, chính quyền 2 cấp và sự đồng thuận cao của Nhân dân sẽ giúp Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đề ra.

Tuy nhiên, tình hình chung vẫn tiềm ẩn những khó khăn, thách thức, khó lường; thiên tai, biến đổi khí hậu sẽ tăng khả năng tác động và cường độ. Kết cấu hạ tầng nông thôn phục vụ phát triển và du lịch còn hạn chế; chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp còn chậm; sản xuất nông nghiệp tiềm ẩn nhiều rủi ro, hàng hóa nhỏ lẻ, sức cạnh tranh thấp, giá cả đầu ra sản phẩm không ổn định, giá cả thị trường biến động khó lường; Trật tự, an toàn xã hội, khiếu nại, từng lúc, từng nơi còn tiềm ẩn diễn biến phức tạp.

#### **II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT**

Tiếp tục thực hiện quyết liệt, bứt phá, hiệu quả 04 nhiệm vụ trọng tâm, 02 nhiệm vụ đột phá, đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp, chuyển đổi số; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế - xã hội; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình, dự án; phát huy vai trò kinh tế biển, kinh tế tập thể; tập



trung cùng cố nâng chất xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu gắn với đô thị hóa. Tăng cường quản lý đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường; phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; nâng cao chất lượng ngành y tế, giáo dục; tăng cường tuyên truyền nâng cao ý thức cộng đồng trong phòng chống dịch bệnh; chủ động thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền, tạo đồng thuận cao trong xã hội.

Đảm bảo giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số quốc gia, thực hiện có hiệu quả Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; nâng cao ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức,... phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết năm 2024 của Huyện ủy và Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 của Hội đồng nhân dân huyện.

### **III. CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**

#### **1. Kinh tế**

- Phấn đấu giá trị sản xuất đạt 16.396 tỷ đồng, tăng trưởng 16,11% so với năm 2023, trong đó: Khu vực I đạt 6.286,27 tỷ đồng, tăng 9,07%, khu vực II đạt 5.684 tỷ đồng, tăng 23,47%, khu vực III đạt 4.426 tỷ đồng, tăng 17,89%.

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 4.095 tỷ đồng.

- Thu nhập bình quân đầu người 64 triệu đồng/người/năm.

- Giữ vững 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới; xây dựng 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 01 xã nông thôn mới kiểu mẫu.

- Phát triển mới 35 doanh nghiệp.

- Thu nội địa 62,54 tỷ đồng.

#### **2. Văn hóa – xã hội**

- Nâng chất 02 thị trấn đô thị văn minh, 100% xã đạt chuẩn xã văn hóa, nông thôn mới.

- Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo đạt 86%; tiểu học đạt 100%; trung học cơ sở đạt 98,5%.

- Giữ vững 100% xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế.

- 100% Trạm Y tế xã, thị trấn có bác sĩ làm việc; 17,59 giường bệnh/1 vạn dân (không tính Trạm Y tế); 5,35 bác sĩ/1 vạn dân.

- Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi còn 2‰; tỷ lệ tử vong của trẻ em dưới 5 tuổi còn 2,9‰.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi suy dinh dưỡng (*cân nặng theo tuổi*) giảm còn 3,45%.

- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 95%; tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội trong tổng số lao động 28,72% (*bảo hiểm xã hội tự nguyện 5%; bảo hiểm thất nghiệp 13,41%*).

- Tổng số lao động đang làm việc 85.700 lao động; tạo việc làm mới cho 3.000 lao động; đưa 140 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài; tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động đạt 66,07% (*có văn bằng chứng chỉ 31%*).

- Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo 0,66%; mức giảm tỷ lệ hộ nghèo dân tộc Khmer (so tổng số hộ Khmer) 0,66%.

- Số xã, thị trấn đạt chuẩn phù hợp với trẻ em 16 xã, thị trấn (*tỷ lệ xã, thị trấn phù hợp với trẻ em 94,12%*).

- Số xã có nhà văn hóa, thư viện 17 xã, thị trấn.

- Số xã có chợ xã, liên xã 14 xã.

- Tỷ lệ hộ được sử dụng điện 99,69%.

### **3. Môi trường**

- Tỷ lệ dân số khu vực dân cư được cung cấp nước hợp vệ sinh đạt 100% (trong đó, được cung cấp nước sạch đạt 78,5%).

- Tỷ lệ dân số thành thị được cung cấp nước sạch, hợp vệ sinh đạt 99,3%.

- Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý 97%; chất thải rắn y tế được xử lý 100%; tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt 92%.

### **4. Quốc phòng, an ninh**

- Tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ đạt 100% chỉ tiêu.

- Giữ vững 100% xã, thị trấn vững mạnh về quốc phòng, an ninh.

- Giữ vững tình hình an ninh chính trị, phần đầu 90% xã, thị trấn và 95% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự.

## **IV. CÁC ĐỊNH HƯỚNG, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU**

### **1. Nông nghiệp - thủy sản**

- Tăng cường kiểm tra xử lý vi phạm việc bảo vệ môi trường trong nuôi thủy sản; quản lý tốt về chất lượng con giống, thuốc thú y, thủy sản... theo dõi chắc tình hình dịch bệnh, có giải pháp khuyến cáo người dân phòng, trị kịp thời hạn chế thiệt hại.

- Theo dõi tình hình xuống giống và thu hoạch các loại rau màu, rà soát đánh giá các mô hình sản xuất kinh tế có hiệu quả; phối hợp tổ chức các lớp

chuyên giao khoa học kỹ thuật trong nuôi thủy sản và trồng màu cho người dân nhằm tăng hiệu quả sản xuất góp phần phát triển kinh tế của địa phương.

- Tăng cường công tác kiểm tra việc vận chuyển, giết mổ gia súc, gia cầm. Kiên quyết xử lý các trường hợp vận chuyển, mua bán, gia súc, gia cầm không qua kiểm dịch; giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh trên gia súc, dịch cúm trên gia cầm để có kế hoạch phòng, chống kịp thời, hiệu quả.

- Tập trung phát triển nuôi, khai thác và chế biến thủy sản, khuyến khích các hoạt động nuôi và khai thác thủy sản bền vững gắn với bảo vệ, tái tạo nguồn lợi thủy hải sản.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến trong nuôi trồng, tập trung phát triển con tôm (chú trọng mô hình nuôi tôm thẻ thâm canh), cua biển, cá, khai thác, bảo quản, chế biến hải sản, tạo ra các sản phẩm chủ lực, có chất lượng, giá trị kinh tế cao.

## **2. Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ**

- Tăng cường phối hợp kiểm tra chống hàng gian, hàng giả, hàng kém chất lượng; phối hợp kiểm tra đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm đối với các cơ sở kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Tiếp tục rà soát vận động hộ kinh doanh đủ điều kiện, phát triển lên doanh nghiệp theo kế hoạch.

- Đẩy mạnh thực hiện Đề án ứng dụng khoa học và công nghệ trong quá trình tái cơ cấu ngành công nghiệp giai đoạn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021 - 2030.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Đề án mỗi xã, phường một sản phẩm chủ lực. Tăng cường công tác quản lý thị trường, chống đầu cơ, buôn lậu, gian lận thương mại, bảo đảm ổn định thị trường.

## **3. Quản lý tài nguyên - môi trường**

- Xây dựng Kế hoạch kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của một số cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn huyện. Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị 27-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh, chỉ đạo các ngành phối hợp các xã, thị trấn thực hiện tốt Kế hoạch số 04/KH-UBND của UBND tỉnh về việc thực hiện Chỉ thị 27-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tăng cường công tác kiểm tra, chỉnh trang đô thị, kịp thời xử lý các trường hợp vi phạm về lấn chiếm vỉa hè, lòng, lề đường để mua bán gây mất an ninh trật tự và mỹ quan đô thị. Tiếp tục giám sát, kiểm tra công tác thu gom rác thải sinh hoạt của đơn vị thu gom; bố trí thêm thùng rác ở khu vực hợp lý và mở rộng phạm vi thu gom rác ở các tuyến đường xây dựng

mới, gắn thực hiện đấu thầu thu gom rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện giai đoạn 2024 - 2025; Tiếp tục rà soát, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực hiện các thủ tục cấp phép môi trường theo đúng quy định.

- Triển khai thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2024; Điều chỉnh quy hoạch giai đoạn 2020 – 2030 gắn với lập kế hoạch sử dụng đất năm 2025. Thực hiện thống kê đất đai lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2023. Chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (lần đầu); tiếp tục thực hiện công tác xử lý lấn chiếm đất công trên địa bàn huyện. Thực hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ hưởng lợi theo Quyết định số 29/2013/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 của Chính phủ (giai đoạn 2) tại các xã, thị trấn còn lại; Quyết định 74/2008/QĐ-TTg; Quyết định 2085/QĐ-TTg; Nghị quyết 69/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018. Thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai cho hộ gia đình, cá nhân (cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất...), đúng theo quy định; xác minh giải quyết dứt điểm các trường hợp khiếu nại, tranh chấp về đất đai. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục triển khai đo đạc mới bản đồ địa chính huyện Trà Cú ở các khu đo còn lại.

- Tăng cường công tác quản lý khai thác tài nguyên, khoáng sản thực hiện theo Quyết định 2367/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh; tăng cường kiểm tra xử lý theo thẩm quyền, kịp thời và đúng theo quy định. Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, bàn giao cho các đơn vị triển khai thực hiện các công trình, dự án đúng kế hoạch đề ra.

#### **4. Tài chính - tín dụng, xây dựng cơ bản**

- Tập trung thực hiện hiệu quả Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ; tập trung thực hiện các giải pháp thu ngân sách, đảm bảo thu đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra, thực hiện chi ngân sách đúng quy định. Kiểm tra, lập thủ tục thanh quyết toán các dự án hoàn thành, kịp thời giải ngân vốn xây dựng cơ bản, đảm bảo đạt 100% kế hoạch vốn.

- Thực hiện tốt việc thẩm định, thẩm tra các dự án xây dựng cơ bản, tổ chức nghiệm thu đưa vào sử dụng các công trình hoàn thành; đôn đốc các đơn vị thi công đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, đảm bảo chất lượng theo yêu cầu, thực hiện đăng ký kinh doanh cho các hộ kinh doanh đúng theo quy định.

- Tập trung triển khai công tác quy hoạch theo Đồ án lập quy hoạch xây dựng vùng huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh đến năm 2040.

#### **5. Văn hóa – xã hội**

##### **5.1. Văn hóa - nông thôn mới**

- Tăng cường công tác kiểm tra các ấp, khóm làm cơ sở đánh giá công nhận cuối năm.

- Tiếp tục triển khai Quyết định số 2123/QĐ-UBND, ngày 04/11/2022 của UBND tỉnh về việc Ban hành tiêu chuẩn “*Áp văn hóa; áp nông thôn mới*”; “*Gia đình văn hóa, nông thôn mới*” và hướng dẫn liên ngành thực hiện Quyết định số 2123/QĐ-UBND của UBND tỉnh và hướng dẫn số 01/HD-SVHTTDL, ngày 05/8/2022 về việc thực hiện tiêu chí chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025. Chỉ đạo các ngành, địa phương khảo sát các di tích lịch sử đề nghị công nhận các di tích lịch sử văn hóa dân tộc, tổ chức quản lý, bảo tồn, phát huy các di sản văn hóa dân tộc trên địa bàn huyện.

- Tập trung chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; chỉ đạo rà soát củng cố, nâng chất các tiêu chí xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, áp nông thôn mới kiểu mẫu, huyện nông thôn mới gắn với ổn định đời sống dân cư; huy động tối đa các nguồn lực để phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội; chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp, nâng cao thu nhập của người dân; nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, các hoạt động văn hóa, thể thao, bảo vệ môi trường, xây dựng cảnh quan nông thôn theo hướng sáng - xanh - sạch - đẹp; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh và bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

### **5.2. Giáo dục và Đào tạo**

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, bố trí giáo viên đảm bảo điều kiện thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông mới. Thực hiện tốt công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, xây dựng các tiêu chí nông thôn mới. Tận dụng tối đa cơ sở vật chất hiện có; đầu tư, sửa chữa bổ sung thiết bị dạy học đáp ứng được công tác giảng dạy; đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá đúng theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, cán bộ, giáo viên thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 và thay sách lớp 5, lớp 9 năm học 2024 - 2025.

- Tiếp tục thực hiện bồi dưỡng nâng cao trình độ chuẩn cán bộ quản lý, giáo viên; chú trọng triển khai bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy đáp ứng yêu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra các trường trực thuộc nhằm phát triển theo hướng đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo theo nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013. Củng cố và nâng cao chất lượng công tác phổ cập giáo dục trẻ mầm non 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở và phổ cập xoá mù chữ.

### **5.3. Y tế**

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát các hoạt động của nhà thuốc, phòng khám tư nhân; chấn chỉnh thực hiện đúng những quy định về chuyên môn. Tăng cường công tác quản lý y tế tư nhân, đông - tây y, dược, mỹ phẩm, kính mắt về việc sử dụng, cấp phát, bảo quản, giá cả theo đúng quy định hiện hành.

- Thực hiện các giải pháp phòng, chống dịch bệnh trong thời gian cao điểm của mùa mưa và thời điểm giao mùa (tay chân miệng, sốt xuất huyết và các bệnh truyền nhiễm), không để dịch lớn xảy ra; phát hiện và dập dịch kịp thời. Chuẩn bị sẵn sàng đối phó với thiên tai và các tình huống khẩn cấp khác về y tế; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện tốt vệ sinh an toàn thực phẩm; kiểm tra an toàn thực phẩm trong các dịp Lễ, Tết và kiểm tra đột xuất các cơ sở có dấu hiệu tái vi phạm về an toàn thực phẩm; giám sát, chỉ đạo các trạm y tế xã, thị trấn duy trì thực hiện các tiêu chí quốc gia về y tế xã đã đạt, phấn đấu giữ vững 100% xã, thị trấn đạt chuẩn chỉ quốc gia về y tế.

#### **5.4. Chính sách xã hội**

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn; đẩy mạnh công tác giải quyết việc làm cho người lao động. Phối hợp với Trung tâm tư vấn giới thiệu việc làm tỉnh tổ chức hội thảo, giới thiệu việc làm cho lao động nông thôn. Tiếp tục tuyên truyền đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài đạt chỉ tiêu đề ra. Tập trung thực hiện tốt công tác bảo trợ xã hội, chính sách đối với người có công với cách mạng đảm bảo các chính sách được thực hiện đầy đủ, không bỏ sót đối tượng; phối hợp Sở Lao động - Thương binh và xã hội đưa đối tượng người có công đi điều dưỡng tập trung.

#### **5.5. Dân tộc, tôn giáo**

- Tiếp tục phối hợp với các ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến dân tộc, tôn giáo theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết số 03-NQ/TU của Tỉnh ủy (khóa IX); Kết luận số 57-KL/TW, ngày 03/11/2009 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết TW 7 (phần 2) “*về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh; về công tác dân tộc; về công tác tôn giáo*”; Chỉ thị số 18-CT/TW, ngày 10/01/2018 của Bộ Chính trị “*Về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa IX về công tác tôn giáo trong tình hình mới*”; Chỉ thị số 19-CT/TW, ngày 10/01/2018 của Ban Bí thư “*Về tăng cường công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khmer trong tình hình mới*”; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện. Thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch số 45-KH/HU của Huyện ủy “*về xây dựng lực lượng cốt cán trong tôn giáo*” và Nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 của Huyện ủy. Tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số lần thứ IV năm 2024.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo cho chức sắc, chức việc, tín đồ các tôn giáo và Nhân dân trên địa bàn huyện. Tập trung tuyên truyền Luật Tín ngưỡng, tôn giáo và Nghị định 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành

Luật Tín ngưỡng, tôn giáo. Tăng cường công tác phối hợp nắm tình hình, kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn huyện.

## **6. Quốc phòng - An ninh**

### **6.1. Quốc phòng**

Tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt các quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước về công tác quốc phòng, quân sự địa phương, xây dựng và củng cố nâng cao chất lượng xã, thị trấn vững mạnh về quốc phòng – an ninh, tiến hành bồi dưỡng kiến thức quốc phòng – an ninh các đối tượng theo phân cấp đạt kết quả tốt, xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ đúng Luật và Đề án của tỉnh, chú trọng nâng cao chất lượng chính trị. Thực hiện tốt công tác đăng ký, quản lý lực lượng Dự bị động viên, có kế hoạch sắp xếp lại quân nhân dự bị vào các đơn vị Dự bị động viên theo Luật lực lượng Dự bị động viên. Chỉ đạo tuyển quân, tuyển sinh quân sự đạt chỉ tiêu. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, chiến sĩ và Nhân dân về nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, gắn với hoạt động các sự kiện quan trọng<sup>(104)</sup>. Chỉ đạo tổ chức Tết quân – dân năm 2024 tại xã Thanh Sơn; diễn tập trong khu vực phòng thủ đối với 04 xã (Ngọc Biên, Long Hiệp, Hàm Giang, Tập Sơn) và diễn tập phòng chống lực bão xã Định An; Hội thao thể dục thể thao quốc phòng; Hội thi bắn súng quân dụng cho Dân quân tự vệ và hội thi báo cáo viên giỏi giáo dục quốc phòng an ninh trường Trung học phổ thông trên địa bàn huyện; tham gia các hội thao, hội thi Dân quân tự vệ do Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tổ chức.

### **6.2. An ninh trật tự**

- Tiếp tục nắm chắc tình hình, nhất là tình hình an ninh nông thôn, tình hình liên quan đến việc triển khai thi công các công trình kinh tế trọng điểm trên địa bàn; đẩy mạnh công tác phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội; tiếp tục điều tra xử lý dứt điểm các vụ việc còn tồn; tăng cường tuần tra mật phục phòng chống tội phạm theo kế hoạch.

- Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự; tăng cường quản lý ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự, đảm bảo trật tự an toàn giao thông; thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, mở các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, bảo vệ an toàn an ninh trật tự các ngày Lễ, Tết... tập trung triệt xóa các tụ điểm tệ nạn xã hội. Chỉ đạo triển khai lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở khi có hiệu lực.

## **7. Tư pháp - hộ tịch, thanh tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo**

<sup>(104)</sup> Kỷ niệm 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954 - 7/5/2024) và 80 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2024); 35 năm ngày hội Quốc phòng toàn dân (22/12/1989 - 22/12/2024).

- Triển khai thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng công tác hòa giải ở cơ sở, xây dựng xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Tiếp tục theo dõi thực hiện các Kết luận thanh tra trên địa bàn và thực hiện kế hoạch của tổ công tác về theo dõi, đôn đốc thực hiện Kết luận thanh tra của Ủy ban nhân dân tỉnh; xác minh làm rõ và giải quyết dứt điểm đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền. Kiểm tra, rà soát, xây dựng và ban hành các văn bản có liên quan đến công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền nhằm nâng cao hiệu quả về công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn huyện.

### **8. Xây dựng chính quyền và cải cách hành chính**

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và công khai, minh bạch thông tin, nhất là trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến liên quan đến doanh nghiệp và nhà đầu tư. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Đề án 06 của Chính phủ về phát triển ứng dụng Cơ sở dữ liệu, định danh và xác thực định danh điện tử phục vụ chuyển đổi số giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Thường xuyên kiểm tra về công tác cải cách hành chính gắn với kiểm tra công vụ tại các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn; thực hiện kỷ cương, kỷ luật hành chính; kiểm tra, theo dõi việc triển khai Kế hoạch thực hiện công tác dân vận chính quyền và Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT HU, TT HĐND huyện;
- Thành viên UBND huyện;
- Các phòng, ban ngành huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Thanh Bình**



**PHỤ LỤC**  
**MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH NĂM 2023**  
*(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /11/2023 của UBND huyện Trà Cú)*

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện cùng kỳ năm 2022	Năm 2023				
				Ước thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2023	So với cùng kỳ năm 2022		So với KH năm 2023 (%)
						Thực hiện	Tỷ lệ (%)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9=5/6
<b>KINH TẾ</b>								
1	<b>Giá trị sản xuất</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>12.108,02</b>	<b>14.120,81</b>	<b>13.953,73</b>	<b>2.012,79</b>	<b>16,62</b>	<b>101,20</b>
	<i>Trong đó:</i>					-		
	<b>Khu vực I</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>5.521,98</b>	<b>5.763,36</b>	<b>5.659,69</b>	<b>241,38</b>	<b>4,37</b>	<b>101,83</b>
	+ Nông nghiệp	Tỷ đồng	2.794,71	2.975,46	2.777,69	180,76	6,47	107,12
	+ Thủy sản	Tỷ đồng	2.727,27	2.787,90	2.882	60,62	2,22	96,73
	<b>Khu vực II</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>3.366,04</b>	<b>4.603,45</b>	<b>4.591,04</b>	<b>1.237,41</b>	<b>36,76</b>	<b>100,27</b>
	+ Công nghiệp	Tỷ đồng	741,04	1.442,20	1.441,04	701,16	94,62	100,08
	+ Xây dựng	Tỷ đồng	2.625	3.161,25	3.150	536	20,43	100,36
	<b>Khu vực III</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>3.220</b>	<b>3.754</b>	<b>3.703</b>	<b>534</b>	<b>16,58</b>	<b>101,38</b>
	+ Dịch vụ	Tỷ đồng	3.220	3.754	3.703	534	16,58	101,38
2	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng	57,60	62,66	59,50	5,06	8,78	105,31
3	Tổng thu ngân sách <i>(thu nội địa)</i>	Tỷ đồng	69,01	66,14	60	-2,87	-4,16	110,23
	Trong đó ngân sách địa phương được hưởng	Tỷ đồng	69,01	66,14	57,7	-2,87	-4,16	114,63
4	Tổng vốn huy động đầu tư phát triển trên địa bàn	Tỷ đồng	3.615	3.443,42	3.850	-171,58	-4,75	89,44

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện cùng kỳ năm 2022	Năm 2023				
				Ước thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2023	So với cùng kỳ năm 2022		So với KH năm 2023 (%)
						Thực hiện	Tỷ lệ (%)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9=5/6
5	Thành lập mới Hợp tác xã	HTX	6	3	2	-3	-50	150
6	Thành lập mới Doanh nghiệp	Doanh nghiệp	42	41	35	-1	-2,38	117,14
<b>VĂN HÓA - XÃ HỘI</b>								
7	Xây dựng xã nông thôn mới nâng cao	Xã	0	2	2	2	200	100
8	Xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	Xã	0	0	1	0	0	0
	<b>Tổng số lao động đang làm việc</b>	Người	-	75.235	85.000	-	-	88,51
9	Số lao động được tạo việc làm tăng thêm	Người	3.644	6.899	3.000	3.255	89,32	229,97
10	Số lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Người	129	204	140	75	58,14	145,71
11	Tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động	%	64,46	76,03	66,75	12	17,95	113,90
	<i>Trong đó: tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng chứng chỉ</i>	%	<i>31,12</i>	<i>35,49</i>	<i>35,25</i>	<i>4,37</i>	<i>14,04</i>	<i>100,68</i>
12	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo	%	5,17	2,14	1,71			125,15
	<i>Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo vùng dân tộc Khmer (so với tổng số hộ khmer)</i>	%	<i>6,16</i>	<i>2,73</i>	<i>1,74</i>			<i>156,90</i>
13	Tỷ lệ hộ được sử dụng điện	%	99,55	99,64	99,61	0,09	0,09	100,03
14	Tỷ lệ dân số tham gia BHYT	%	98,90	94,00	94,91	(4,90)	-4,95	99,04

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện cùng kỳ năm 2022	Năm 2023				
				Ước thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2023	So với cùng kỳ năm 2022		So với KH năm 2023 (%)
						Thực hiện	Tỷ lệ (%)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9=5/6
15	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội trong tổng số lao động	%	16,49	29,91	22,48	13,42	81,38	133,05
	<i>Trong đó, tỷ lệ tham gia BHXH tự nguyện</i>	%	3,04	3,00	3,50	-0,04	-1,32	85,71
16	Số giường bệnh/1 vạn dân (không tính giường trạm y tế xã)	Giường	13,3	17,1	13,57	3,80	28,57	126,01
17	Số bác sỹ/1 vạn dân	Bác sỹ	5,7	6,51	5,70	0,81	14,21	114,21
18	Tỷ lệ trạm y tế xã, thị trấn có bác sỹ làm việc	%	100	100	100	-	0,00	100
19	Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	%	100	100	100	-	0,00	100
20	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn (cân nặng theo tuổi)	%	3,8	3,40	3,41	0,40	10,53	100,29
21	Số xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em	xã, thị trấn	5	5	16	0,00	0,00	31,25
	<i>Tỷ lệ xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em</i>	%	29,41	29,41	94,12	0,00	0,00	31,25
	<b>Tỷ lệ học sinh đi học trong độ tuổi:</b>							
22	Mẫu giáo	%	85,42	87,81	83	2,39	2,80	105,80
23	Tiểu học	%	100	100	100	-	0,00	100

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện cùng kỳ năm 2022	Năm 2023				
				Ước thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2023	So với cùng kỳ năm 2022		So với KH năm 2023 (%)
						Thực hiện	Tỷ lệ (%)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9=5/6
24	Trung học cơ sở	%	98,55	99	98,53	0,45	0,46	100,48
<b>MÔI TRƯỜNG</b>								
25	Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước hợp vệ sinh (tính giao 100%)	%	100	100	100	-	0,00	100
	<i>Trong đó: được cung cấp Nước sạch</i>	%	76	77,57	76,53	1,57	2,07	101,36
26	Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý	%	92	96,0	91	4,0	4,35	105,49
27	Tỷ lệ xử lý chất thải rắn y tế được xử lý	%	100	100	100	-	0,00	100
28	Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt	%	75	91,08	77	16	21,44	118,29
<b>QUỐC PHÒNG - AN NINH</b>								
29	Giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội	%	Giữ vững	Giữ vững	Giữ vững	-	-	100
30	Xây dựng xã, thị trấn an toàn về an ninh trật tự	%	100	100	90	-	-	111,11
31	Xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp an toàn về an ninh trật tự	%	100	100	95	-	-	105,26
32	Xây dựng xã, thị trấn vững mạnh về quốc phòng, an ninh	%	100	100	100	-	-	100